

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Phượng

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Phương

Mã SV: 1512401074

Lớp: QT1902K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
 - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
Sử dụng số liệu năm 2018
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
Công ty CP bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Văn Tường

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Nguyễn Thị Phượng

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

ThS. Phạm Văn Tường

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGUỠT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.....	2
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1. Khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1.1. Doanh thu	2
1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp	9
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	10
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu	10
1.2.1.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	14
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán.....	16
1.2.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.....	20
1.2.3.2.Tài khoản sử dụng	20
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.	23
1.2.4. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.....	24
1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	26
1.2.5.3.Phương pháp hạch toán	27
1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	29
1.3. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán	31
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU.....	36

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	36
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển	36
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh	37
2.1.3 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý công ty	39
2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	42
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty	42
2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.	45
2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán	45
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	48
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	48
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	57
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.	62
2.2.4. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	69
2.2.5. Thực trạng kế toán thu nhập và chi phí khác tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	75
2.2.6. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....	75
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU.....	81

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	81
3.1.1. Ưu điểm.....	81
3.1.2. Hạn chế.....	82
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	83
KẾT LUẬN	95
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên	19
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ	20
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính. 23	
Sơ đồ 1.8: Phương pháp hạch toán Chi phí Bán Hàng, Chi phí Quản lý Doanh Nghiệp	26
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Nhật ký chung	28
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái	30
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Chứng từ - ghi sổ.....	33
Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ.....	34
Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính.	35
Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ.....	34
Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính.....	35
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	39
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	42
Sơ đồ 2.5. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán giá vốn tại Công ty.	58
Sơ đồ 2.6. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán chi phí QLDN tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	62
Sơ đồ 2.7. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty	69

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	50
Biểu số 2.2: Phiếu thu	51
Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	52
Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	53
Biểu số 2.5: Giấy báo có ngân hàng.....	54
Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung.....	55
Biểu số 2.7 : Trích sổ cái tài khoản 511	56
Biểu số 2.8: Phiếu kế toán.....	59
Biểu số 2.10: Trích sổ Nhật ký chung.....	60
Biểu số 2.11: Sổ cái TK 632	61
Biểu số 2.12: Hóa đơn giá trị gia tăng	63
Biểu số 2.13: Phiếu chi.....	64
Biểu số 2.14: Hóa đơn giá trị gia tăng	65
Biểu số 2.15: Phiếu chi.....	66
Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung.....	67
Biểu số 2.17. Trích sổ cái TK642	68
Biểu số 2.18: Giấy báo có	70
Biểu số 2.19: Giấy báo nợ của ngân hàng Công thương	71
Biểu số 2.20: Trích sổ Nhật ký chung.....	72
Biểu số 2.21. Trích sổ cái TK 515	73
Biểu số 2.22. Trích sổ cái TK 635	74
Biểu số 2.23. Phiếu kế toán.....	76
Biểu số 2.24. Phiếu kế toán.....	76
Biểu số 2.25. Phiếu kế toán.....	77
Biểu số 2.28: Trích sổ Nhật ký chung.....	78
Biểu số 2.29. Trích sổ cái TK 911	79
Biểu số 2.30. Trích sổ cái TK 421	80
Biểu số 3.1: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.	85
Biểu số 3.2 : Sổ chi tiết bán hàng.....	86
Biểu số 3.3 : Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh từng dịch vụ.....	87
Biểu số 3.4: Mẫu Sổ cái TK 641	89
Biểu số 3.5: Sổ chi tiết TK 641.	91
Biểu số 3.6: Sổ chi tiết TK 642.	92

LỜI MỞ ĐẦU

Có thể nói rằng, các nghiệp vụ thanh toán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Trong tình hình Việt Nam đang hòa mình vào nền kinh tế thế giới, đối mặt với nhiều khó khăn thử thách thì các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu nói riêng cần phải có những biện pháp để củng cố và phát huy địa vị hơn nữa. Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu là công ty chuyên về hoạt động khách sạn nhà hàng nên phải đặc biệt quan tâm đến quan hệ thanh toán với người mua và người bán. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu tại trường có được những kiến thức cơ bản và đặc biệt trong quá trình thực tập tại phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu, em đã chọn đề tài “ *Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần bất động sản Sơn và Hoá chất Á Châu* ” cho khóa luận tốt nghiệp của mình. Nội dung đề tài của em gồm 3 chương :

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần bất động sản sơn và hóa chất á châu

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần bất động sản sơn và hóa chất á châu

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Phạm Văn Tường đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP**1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.****1.1.1. Khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.****1.1.1.1. Doanh thu**

Theo chuẩn mực kế toán số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác” ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ – BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng bộ tài chính, doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn của chủ sở hữu.

Các loại doanh thu:**❖ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, chi phí lắp đặt,...) nếu có.

• Doanh thu bán hàng

- Theo chuẩn mực kế toán số 14 doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

+ Xác định được chi phí có liên quan đến giao dịch bán hàng.

- Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng.

+ Tiêu thụ theo phương thức trực tiếp: Theo phương thức này người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hoặc tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

+ Tiêu thụ theo phương thức ký gửi đại lý: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận được báo cáo bán hàng do đại lý gửi.

+ Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.

+ Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp: là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần, khách hàng được trả chậm tiền hàng và phải chịu một phần lãi trả chậm theo một tỷ lệ lãi suất nhất định, phần lãi trả chậm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả quá trình mua bán, cung cấp dịch vụ hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

- Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

+ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính.

+ Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

- Doanh thu tiêu thụ nội bộ: là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hóa, sản phẩm, cung cấp dịch vụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, Tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

- **Doanh thu thuần:** là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu nội bộ và các khoản giảm trừ doanh thu.
 - Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:
 - + Chiết khấu thương mại: là số tiền người mua được hưởng do mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận.
 - + Giảm giá hàng bán: là số tiền giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.
 - + Hàng bán bị trả lại: là giá trị của hàng hóa, sản phẩm bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.
 - + Thuế GTGT phải nộp (theo phương pháp trực tiếp): thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.
 - + Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế gián thu, thu ở một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
 - + Thuế xuất khẩu: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

❖ **Doanh thu hoạt động tài chính**

- Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:
 - Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ...
 - Cổ tức lợi nhuận được chia.
 - Thu nhập về hoạt động đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.
 - Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác.
 - Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.
 - Lãi tỷ giá hối đoái.
 - Chênh lệch do bán ngoại tệ.
 - Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn.
 - Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.
- Điều kiện ghi nhận doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:

- Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- + Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó.
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
- + Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

❖ Thu nhập khác

Thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu gồm:

- Thu về nhượng bán TSCĐ, thanh lý TSCĐ.
- Thu từ tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng.
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường.
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước.
- Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập.
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại.
- Các khoản thu khác.

1.1.1.2. Chi phí

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản cố định hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối do cổ đông hoặc chủ sở hữu. Chi phí bao gồm:

Giá vốn hàng bán: là giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hóa đơn đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại) hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã được xác định tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán:

+ *Phương pháp bình quân gia quyền:* giá trị của từng loại hàng tồn được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị

hàng tồn kho tương tự được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của mỗi doanh nghiệp.

+) *Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.*

Theo phương pháp này giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

+) *Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (Bình quân liên Đơn giá xuất kho = $\frac{\text{Trị giá SP, HH tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá SP, HH nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng SP, HH tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng SP, HH nhập trong kỳ}}$ hoàn).*

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá sản phẩm, hàng hóa tồn sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng, hàng hóa thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

+ *Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):* áp dụng trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ.

+ *Phương pháp tính theo giá đích danh:* được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

+ *Phương pháp đơn giá bán lẻ:* Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng. Phương pháp này giúp cho việc tính giá hàng hoá được dễ

dàng trong trường hợp có nhiều mặt hàng hoặc nhiều chủng loại hàng hoá khác nhau mà các doanh nghiệp không thể xác định ngay được giá vốn của hàng hoá. Phương pháp giá bán lẻ áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị.

Chi phí bán hàng: là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bao gồm: chi phí bảo quản, chi phí quảng cáo, đóng gói, vận chuyển, giao hàng, hoa hồng bán hàng, bảo hành sản phẩm,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp: là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp, bao gồm: chi phí hành chính, tổ chức, văn phòng, các chi phí chung khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Chi phí hoạt động tài chính: là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động về vốn, hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính trong doanh nghiệp, gồm chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn,...

Chi phí khác: là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có)
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
- Bị phạt thuế, truy nộp thuế.
- Các khoản chi phí khác.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

❖ **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:** là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

❖ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai, phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả trong năm và việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận từ năm trước.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác.

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

Xác định kết quả kinh doanh

- Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

+ *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý kinh doanh.

$$\begin{array}{l} \text{Lợi nhuận} \\ \text{thuần từ} \\ \text{hoạt động} \\ \text{sản xuất} \\ \text{kinh doanh} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{bán hàng và} \\ \text{cung cấp} \\ \text{dịch vụ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{giảm trừ} \\ \text{doanh thu} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá vốn} \\ \text{hàng bán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{BH, Chi} \\ \text{phí} \\ \text{QLDN} \end{array}$$

+ *Kết quả hoạt động tài chính*: là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính với chi phí từ hoạt động tài chính.

$$\text{Lợi nhuận tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí tài chính}$$

+ *Kết quả hoạt động khác*: là số chênh lệch giữa các khoản doanh thu khác và các khoản chi phí khác

$$\text{Lợi nhuận hoạt động khác} = \text{Doanh thu hoạt động khác} - \text{Chi phí hoạt động khác}$$

+ *Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế*: là tổng số lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

$$\begin{array}{l} \text{Tổng lợi nhuận kế} \\ \text{toán trước thuế} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lợi nhuận từ} \\ \text{hoạt động SXKD} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Lợi nhuận từ} \\ \text{hoạt động tài} \\ \text{chính} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Lợi nhuận} \\ \text{khác} \end{array}$$

+ *Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp*: là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận của các doanh nghiệp.

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế}}{\text{Thuế suất thuế TNDN}}$$

+ *Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp*: là tổng số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Thuế TNDN phải nộp}$$

1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình phát sinh, hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị....
- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chi tiết tình hình tiêu thụ ở tất cả các trạng thái như hàng đi đường, hàng tồn kho...
- Xác định đúng thời điểm hàng hóa được coi là tiêu thụ để phản ánh doanh thu một cách chính xác và kịp thời để lập báo cáo tiêu thụ.
- Lựa chọn phương pháp tính giá vốn hàng xuất bán phù hợp.
- Phản ánh, tính toán và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp như: chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán... Từ đó đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.
- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.
- Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.
- Xác lập được quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- **Các phương thức tiêu thụ hàng chủ yếu trong các doanh nghiệp**

- *Phương thức bán hàng trực tiếp*: Là phương thức giao hàng cho khách hàng trực tiếp tại kho, tại các phân xưởng sản xuất không qua kho. Sản phẩm đã giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ.

- *Phương thức bán hàng qua đại lý*: Là phương thức bán hàng mà doanh nghiệp (bên giao đại lý) giao hàng cho cơ sở (đại lý) nhận bán hàng đại lý, ký gửi để cơ sở này trực tiếp bán hàng. Số hàng giao đại lý này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên giao đại lý, cho đến khi bên đại lý thông báo bán được hàng hoặc thanh toán tiền hàng cho bên giao đại lý thì mới được coi là hàng hóa tiêu thụ và ghi nhận doanh thu. Đối với bên đại lý, hoa hồng bán hàng nhận được chính là doanh thu và phải nộp thuế GTGT trên khoản hoa hồng nhận được này.

- *Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp*: Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Khi giao hàng cho người mua thì lượng hàng chuyển giao được xác định tiêu thụ. Khách hàng sẽ thanh toán một phần tiền hàng ở ngay lần đầu để được nhận hàng, phần còn lại sẽ được trả dần trong một thời gian nhất định và phải chịu một khoản lãi suất đã được quy định trước trong hợp đồng.

- *Phương thức tiêu thụ nội bộ*: Là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ giữa đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, tập đoàn...

- *Phương thức hàng đổi hàng*: Là phương thức bán hàng mà DN đem sản phẩm, vật tư, hàng hóa đổi lấy vật tư, hàng hóa khác không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư, hàng hóa tương ứng trên thị trường.

❖ Chứng từ sử dụng

- + Hóa đơn GTGT (đối với những đơn vị hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ).

- + Hóa đơn bán hàng

- + Phiếu xuất kho

- + Phiếu thu tiền hoặc giấy báo có của ngân hàng.

+ Phiếu nhập kho hàng trả lại

❖ Tài khoản sử dụng

TK511: là tài khoản dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động SXKD từ các giao dịch và các nghiệp vụ bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Tài khoản 511 có 6 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa: được sử dụng chủ yếu cho các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa, vật tư

+ Tài khoản 5112 – Doanh thu bán thành phẩm: được sử dụng ở các doanh nghiệp sản xuất vật chất như: công nghiệp, xây lắp, ngư lâm nghiệp.

+ Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ: được sử dụng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như: giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học kỹ thuật.

+ Tài khoản 5114 – Doanh thu trợ cấp, trợ giá: được dùng để phản ánh các khoản thu từ trợ cấp, trợ giá của Nhà nước khi doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.

+ Tài khoản 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư.

+ Tài khoản 5118 – Doanh thu khác.

Kết cấu tài khoản 511

Bên Nợ

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là đã bán trong kỳ kế toán;

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ;

- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ;

- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ;

- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911: “Xác định kết quả kinh doanh”.

Bên Có

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung

cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư.

Tài khoản 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong quá trình thanh toán khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn, hàng hóa bị khách trả lại hoặc hàng bán được giảm giá.

- Tài khoản 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu, có 3 tiểu khoản:

+ Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại

+ Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại

+ Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán

Kết cấu tài khoản 521

Bên Nợ

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng;
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền hàng cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán;

- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng kém phẩm chất hoặc sai quy cách trong hợp đồng kinh tế.

Bên Có

- Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

Tài khoản 521 không có số dư.

Tài khoản 333 – Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Kết cấu tài khoản 333

Bên Nợ

- Số thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ.
- Số thuế, phí lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước.
- Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp.
- Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.

Bên Có

- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp.
- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.
- Số dư bên Có: số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác còn phải nộp bào

Ngân sách Nhà nước.

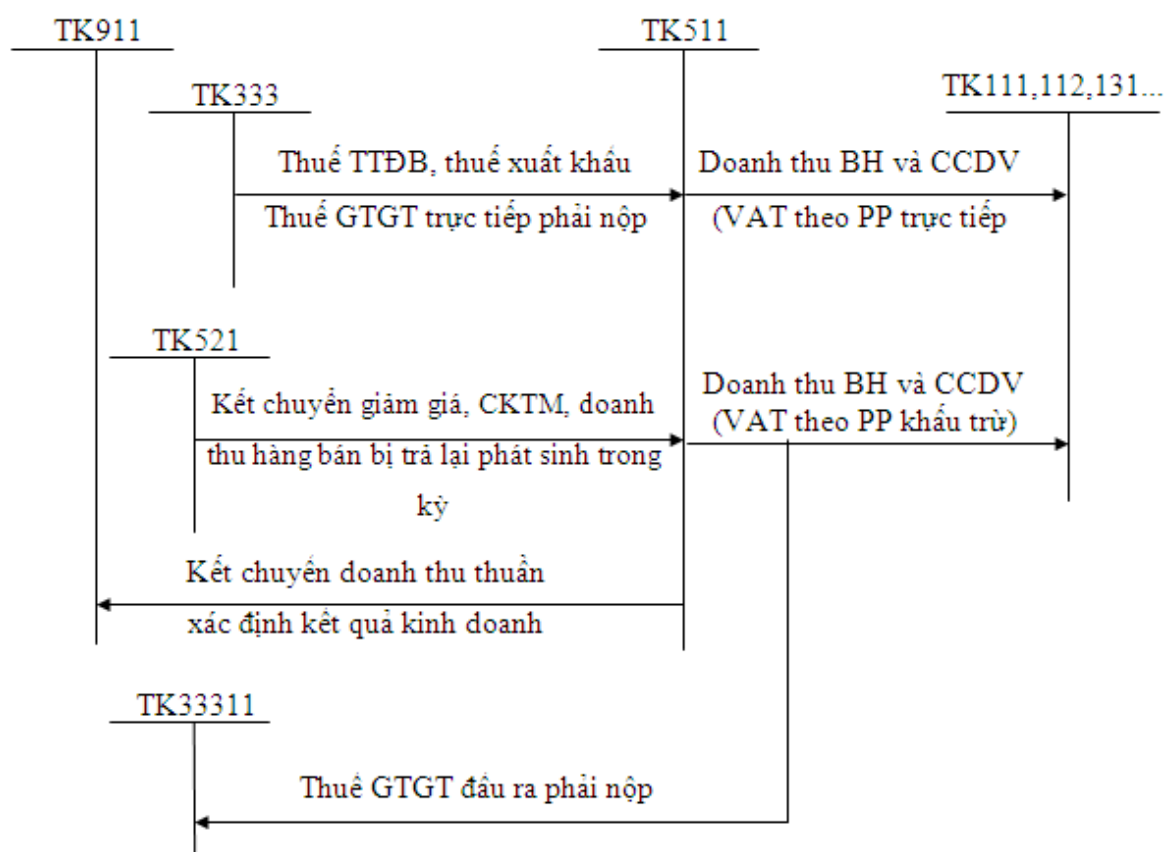
Trong trường hợp cá biệt, Tài khoản 333 có thể có số dư bên nợ. Số dư nợ (nếu có) của tài khoản 333 phản ánh số thuế và các khoản đã nộp lớn hơn số thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước, hoặc có thể phản ánh số thuế đã nộp được xét miễn hoặc giảm cho thoái thu nhưng chưa thực hiện việc thoả thu.

- Tài khoản 333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, có 9 tiểu khoản, trong đó sử dụng 3 tài khoản cấp 2 sau để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu;

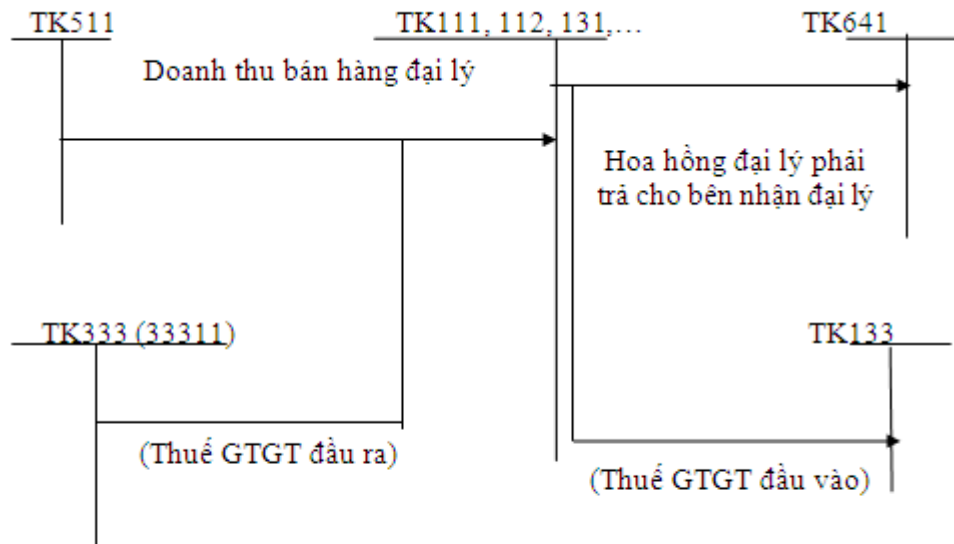
- + Tài khoản 3331 – Thuế giá trị gia tăng phải nộp
- + Tài khoản 3332 – Thuế tiêu thu đặc biệt
- + Tài khoản 3333 – Thuế xuất nhập khẩu.

❖ Phương pháp hạch toán

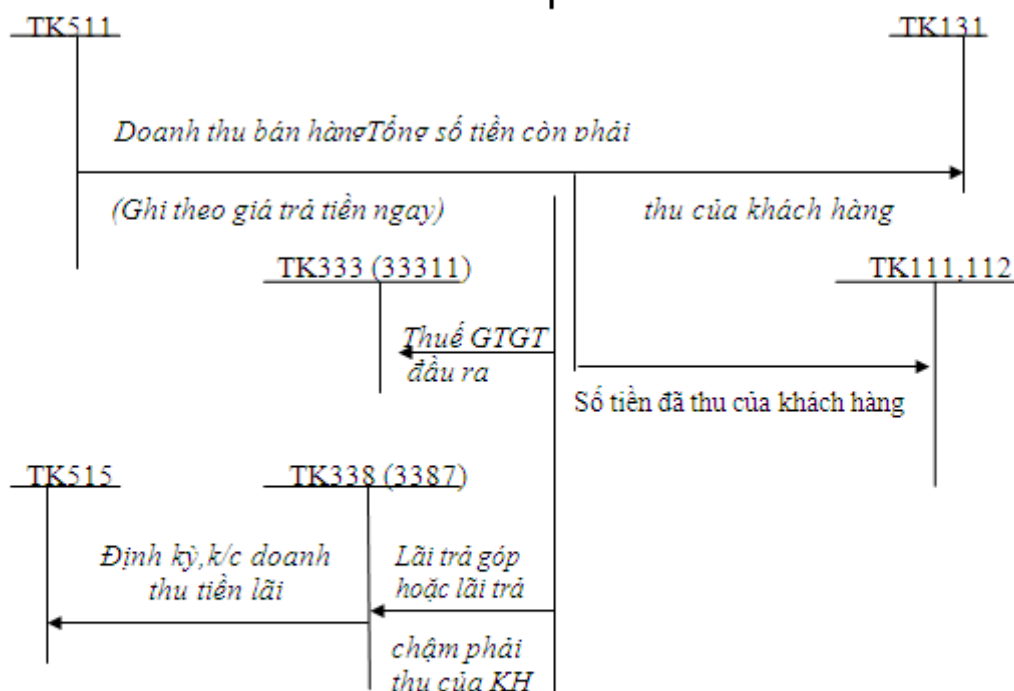
❖ Phương pháp hạch toán doanh thu theo phương thức tiêu thụ trực tiếp



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán trực tiếp



Sơ đồ 1.2: Hạch toán doanh thu bán hàng thông qua đại lý.
(Theo phương pháp bán đúng giá hưởng hoa hồng).



Sơ đồ 1.3: Hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp.

1.2.1.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản làm cho doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp bị giảm đi như chiết khấu thương mại,

hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán, thuế XK, thuế TTĐB, thuế GTGT nộp theo phương pháp trực tiếp.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- + Hóa đơn GTGT; Hóa đơn bán hàng;
- + Các chứng từ thanh toán: Phiếu chi; Giấy báo Nợ của Ngân hàng;
- + Các chứng từ liên quan: Phiếu nhập kho hàng bị trả lại;

❖ **Tài khoản sử dụng: TK521- Các khoản giảm trừ doanh thu**

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 521

Bên Nợ:

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng;
- Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng;
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán

Bên Có:

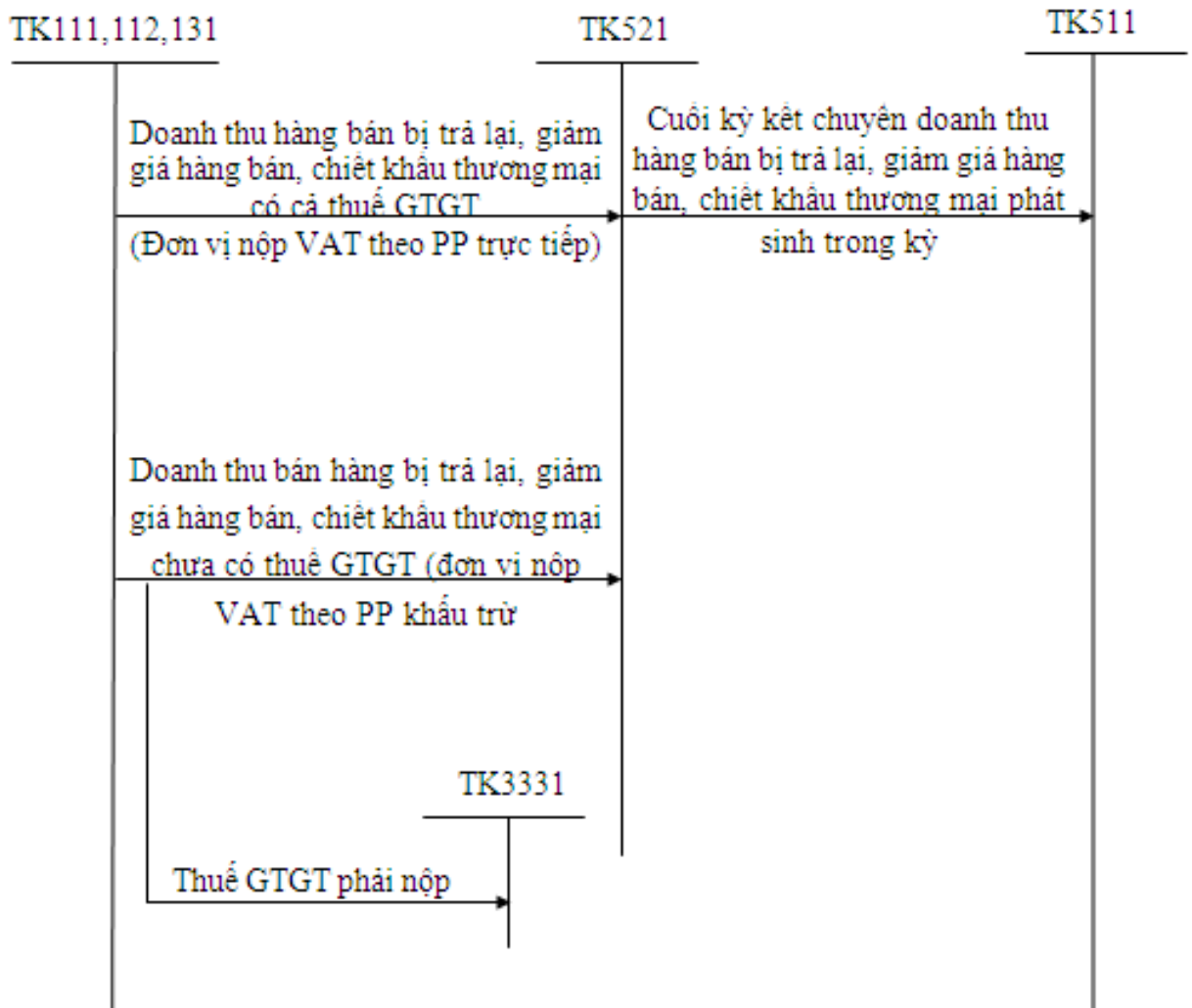
Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

Tài khoản 521 - không có số dư .

Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2

- *Tài khoản 5211 - Chiết khấu thương mại:* Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại cho người mua do khách hàng mua hàng với khối lượng lớn nhưng chưa được phản ánh trên hóa đơn khi bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong kỳ
- *Tài khoản 5212 - Hàng bán bị trả lại:* Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bị người mua trả lại trong kỳ.
- *Tài khoản 5213 - Giảm giá hàng bán:* Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán cho người mua do sản phẩm hàng hóa dịch vụ cung cấp kém quy cách nhưng chưa được phản ánh trên hóa đơn khi bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong kỳ

❖ **Phương pháp hạch toán**



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan: Phiếu chi, giấy báo nợ,...

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán

- Dùng để phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ

Kết cấu tài khoản 632

*** Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp**

kê khai thường xuyên:

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh phânánh:

Bên Nợ

+ Trị giá vốn của sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa đã bán trong kỳ.

+ Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

+ Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.

+ Chi phí xây dựng, tự chế tài sản cố định vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành.

+ Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

Bên Có

+ Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh.

+ Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

+ Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).

+ Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho

Tài khoản 632 không có số dư.

* Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

- Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại:

Bên Nợ:

+ Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ.

Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

Bên Có:

Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi đi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ.

Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).

Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

- Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ:

Bên Nợ

- Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.

Bên Có

Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên Nợ Tài khoản 155 - Thành phẩm.

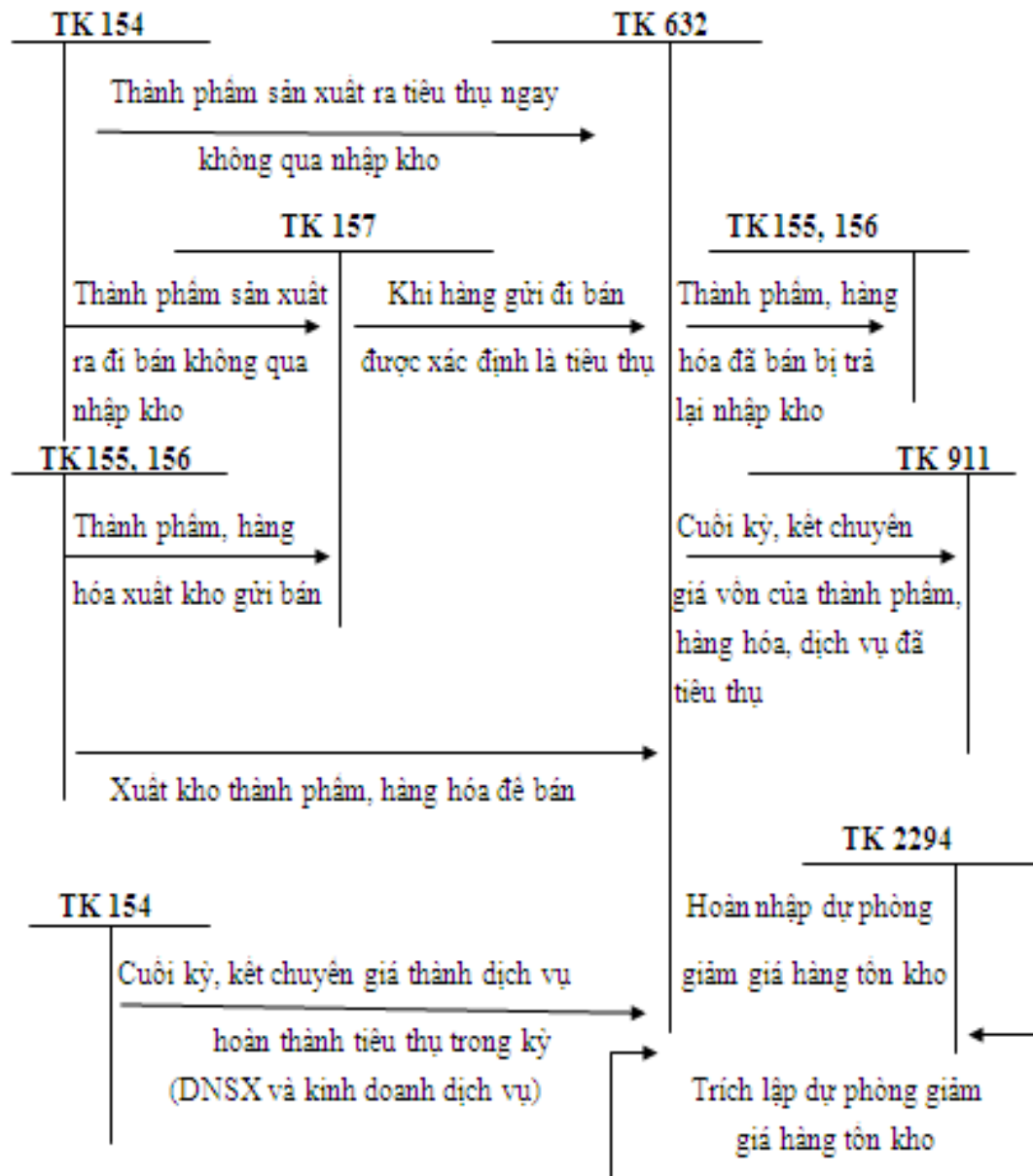
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập dự phòng năm trước chưa sử dụng hết).

Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

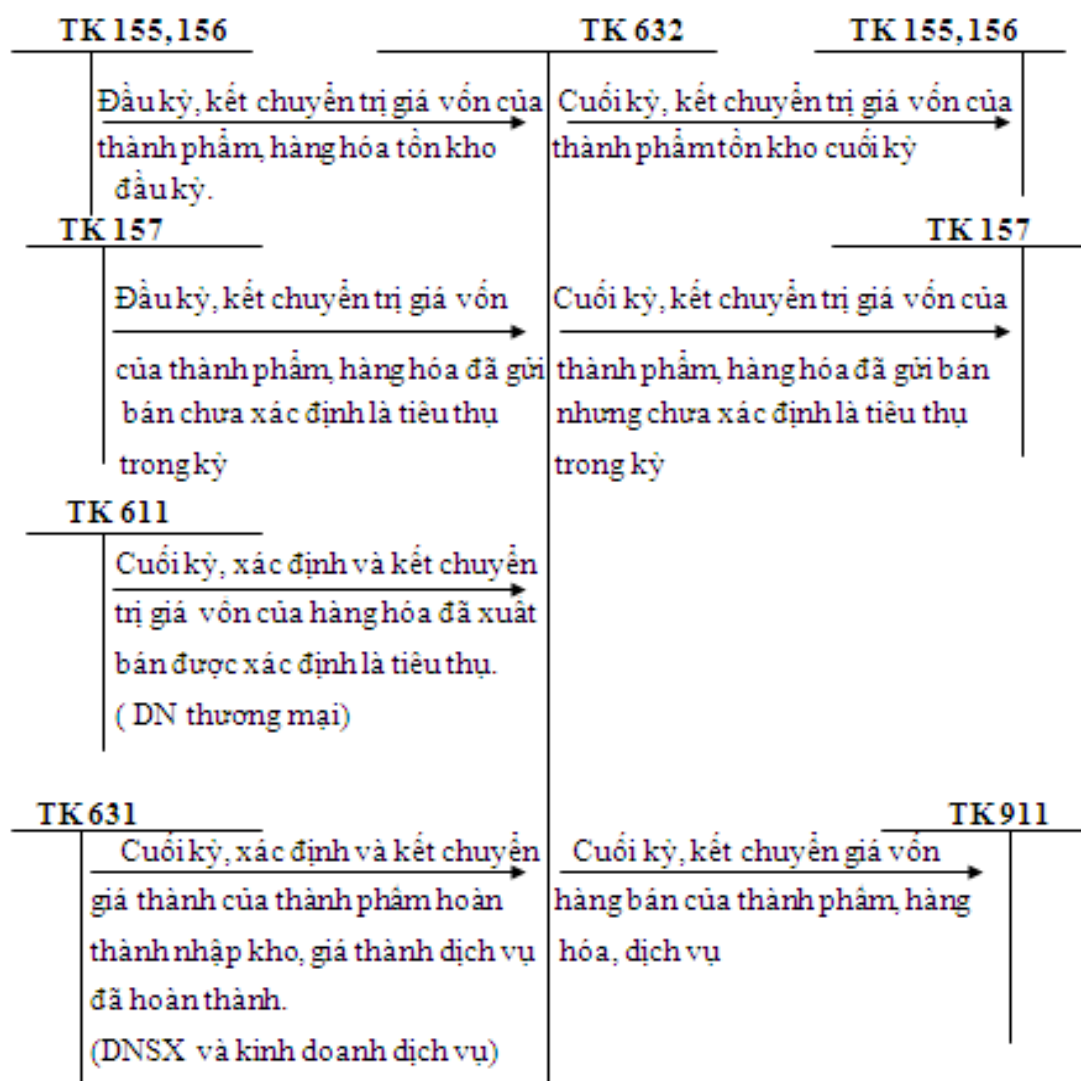
Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán giá vốn bán hàng theo hai phương pháp: phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp kiểm kê định kỳ được khái quát qua hai **sơ đồ 1.5** và **sơ đồ 1.6** như sau:



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có (giấy báo lãi)
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Bảng tổng hợp trả lãi tiền vay
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.3.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Kết cấu tài khoản 515*Bên Nợ*

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếucó).
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài Khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Bên Có

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.
- Chiết khấu thanh toán được hưởng.
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ hoạt động của kinh doanh.
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.
- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ**Tài khoản 635** – Chi phí tài chínhKết cấu tài khoản 635*Bên Nợ*

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản, thuê tài chính.
- Lỗ bán ngoại tệ.
- Chiết khấu thanh toán cho người mua.
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện).
- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện).
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (lỗ tỷ giá – giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư

vào chi phí tài chính.

- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

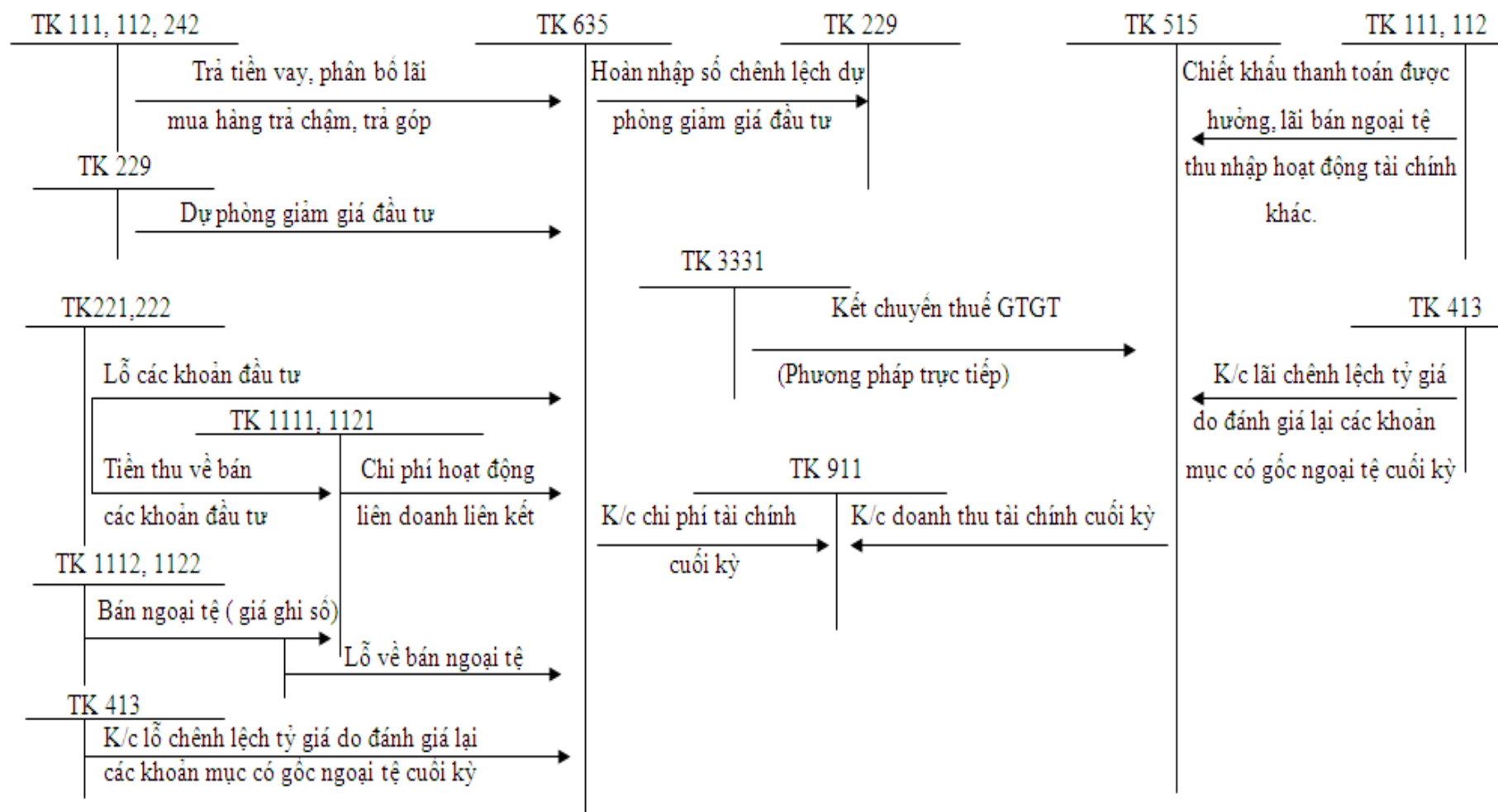
Bên Có

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết).
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính được khái quát qua **sơ đồ 1.7** như sau:



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.2.4. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**1.2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng**

- Hoá đơn GTGT
- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH (Mẫu số 11-LĐTL).
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (Mẫu số 06-TSCĐ).
- Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu (Mẫu số 07-VT).
- Các chứng từ khác có liên quan.

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng

Để phản ánh các khoản chi phí bán hàng, kế toán sử dụng :

TK 641- Chi phí bán hàng

TK 641 được mở chi tiết 7 TK cấp 2:

- TK 6411- Chi phí nhân viên
- TK 6412- Chi phí vật liệu, bao bì
- TK 6413- Chi phí công cụ, dụng cụ
- TK 6414- Chi phí khấu hao TSCĐ
- TK 6415- Chi phí bảo hành
- TK 6417- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6418- Chi phí bằng tiền khác.

Kết cấu tài khoản 641**Bên nợ**

- Tập hợp các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ

Bên có

- Kết chuyển chi phí bán hàng vào tài khoản 911 để tính kết quả kinh doanh trong kỳ

Tài khoản 641 không có số dư.

TK 642- chi phí quản lý doanh nghiệp

TK 642 có 8 tài khoản cấp 2:

- + TK 6421: Chi phí nhân viên quản lý.
- + TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý.
- + TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng.
- + TK 6424: Chi phí khấu hao TSCĐ.
- + TK 6425: Thuế, phí và lệ phí.

- + TK 6426: Chi phí dự phòng
- + TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- + TK 6428: Chi phí bằng tiền khác.

Kết cấu tài khoản 642

Bên Nợ

- Chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ;
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm.

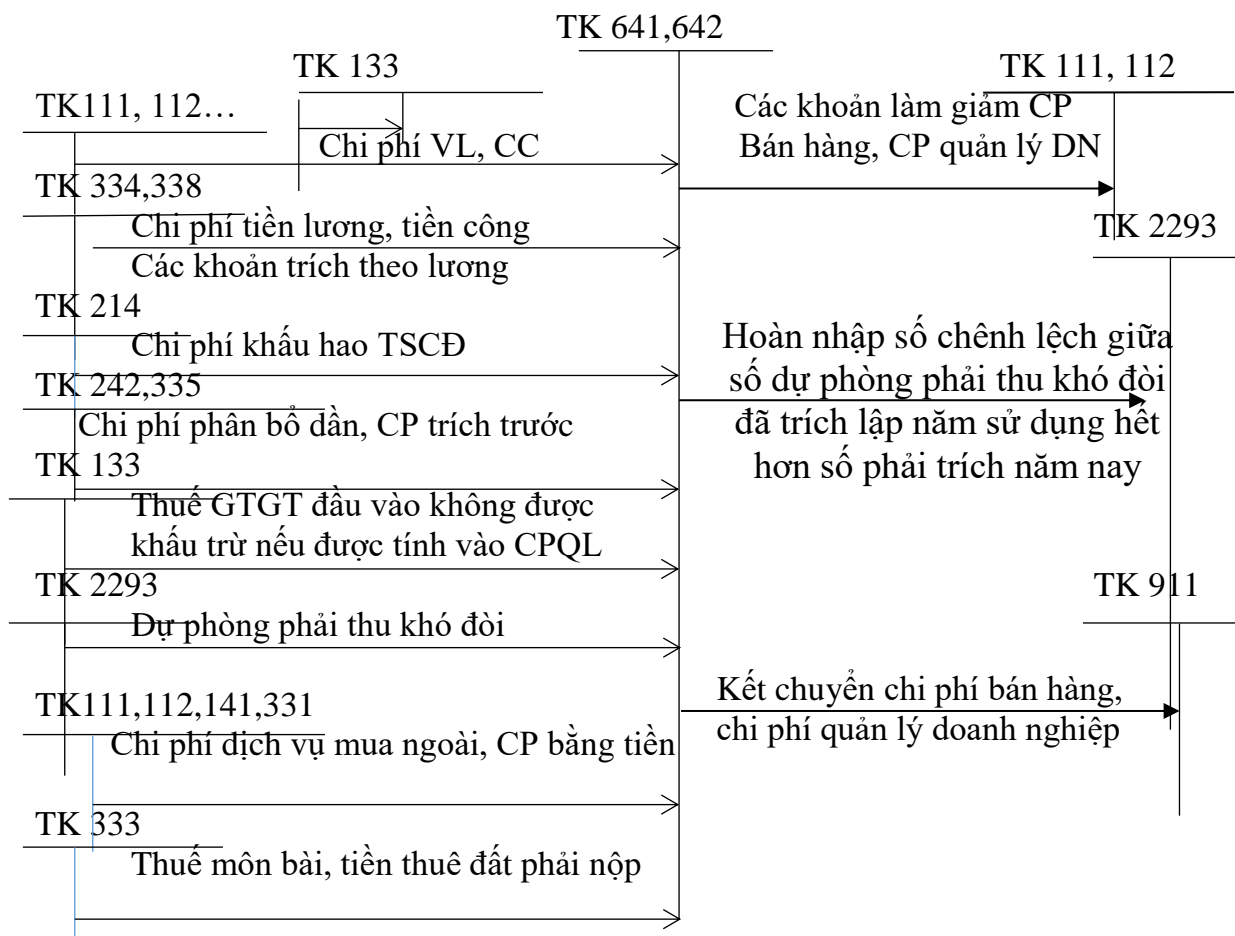
Bên Có

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 642 không có số dư.

1.2.4.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ 1.8 như sau:



Sơ đồ 1.8: Phương pháp hạch toán Chi phí Bán Hàng, Chi phí Quản lý Doanh Nghiệp

1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.5.1. Chứng từ sử dụng

- Biên bản đánh giá tài sản
- Biên bản thanh lý nhượng bán tài sản cố định
- Biên bản góp vốn liên doanh
- Phiếu thu, phiếu chi

1.2.5.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Kết cấu tài khoản 711

Bên Nợ

- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực

tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp.

- Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Bên Có

- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

Tài khoản 711 không có số dư

Tài khoản 811 - Chi phí khác

Kết cấu tài khoản 811

Bên Nợ

- Các khoản chi phí khác phát sinh

Bên Có

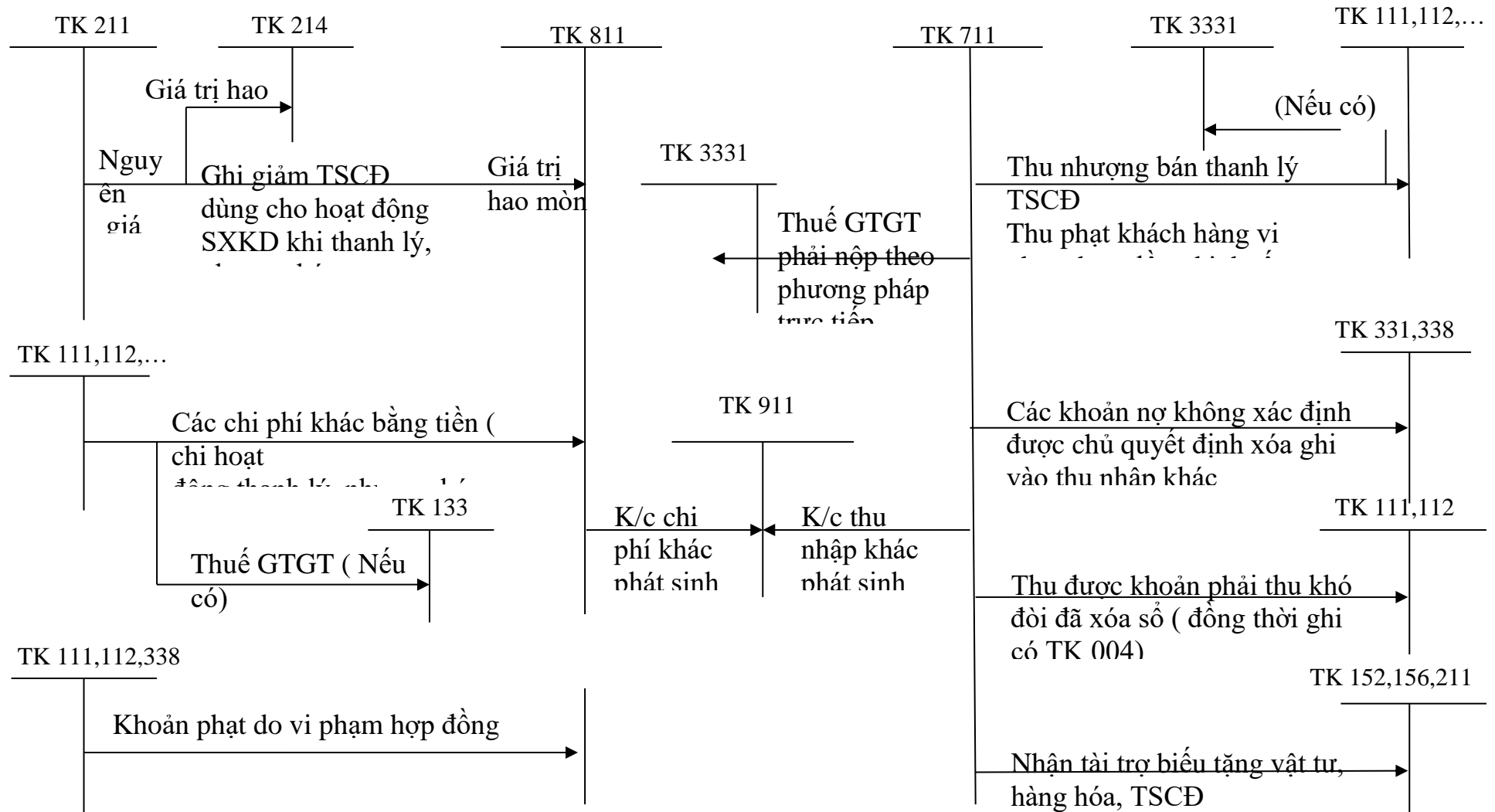
- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 không có số dư.

1.2.5.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát qua

sơ đồ 1.9 như sau:



1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh**1.2.6.1. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán

1.2.6.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Kết cấu tài khoản 911**Bên nợ**

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Kết chuyển lãi.

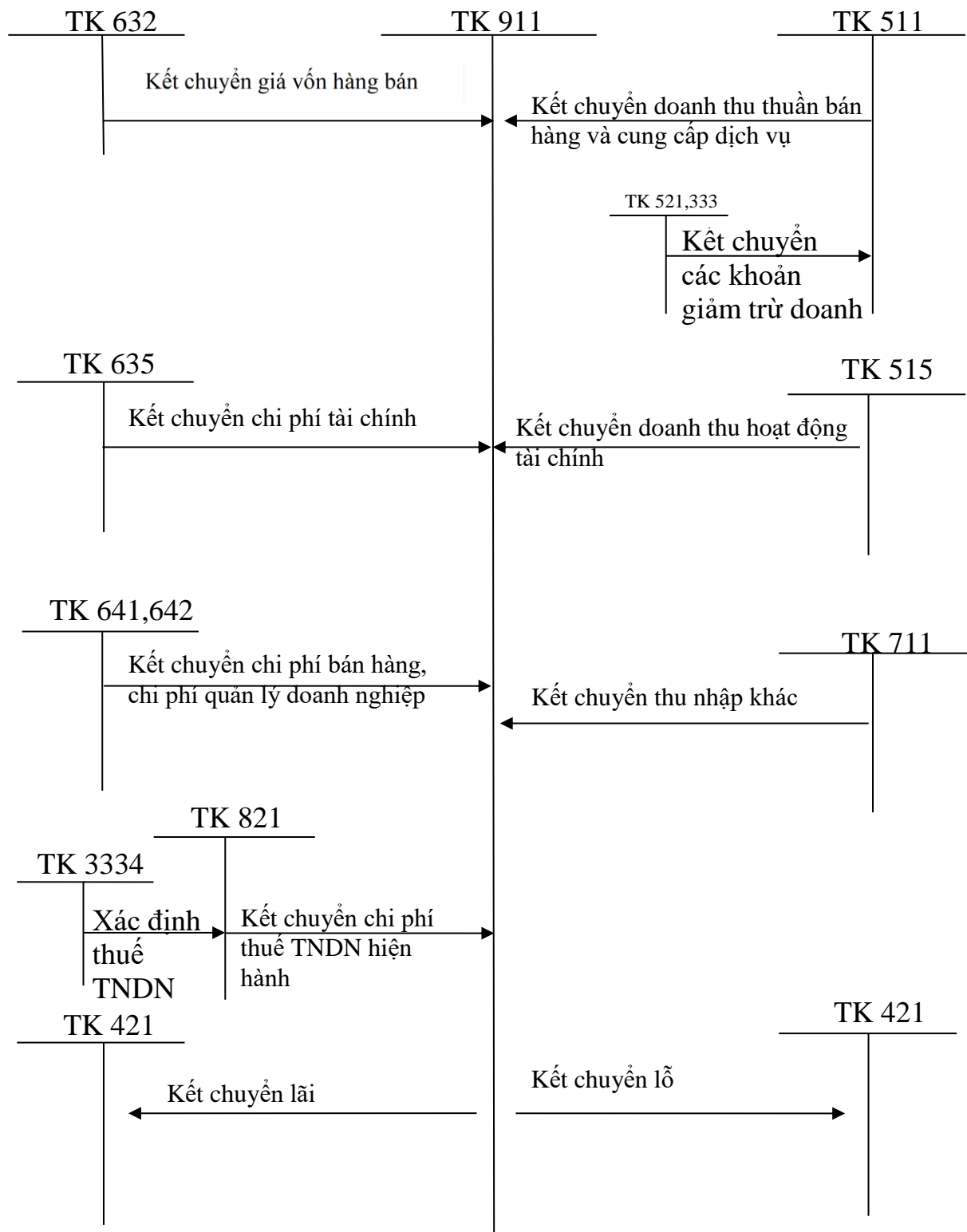
Bên có

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ;
- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư.

1.2.6.3. Phương pháp hạch toán

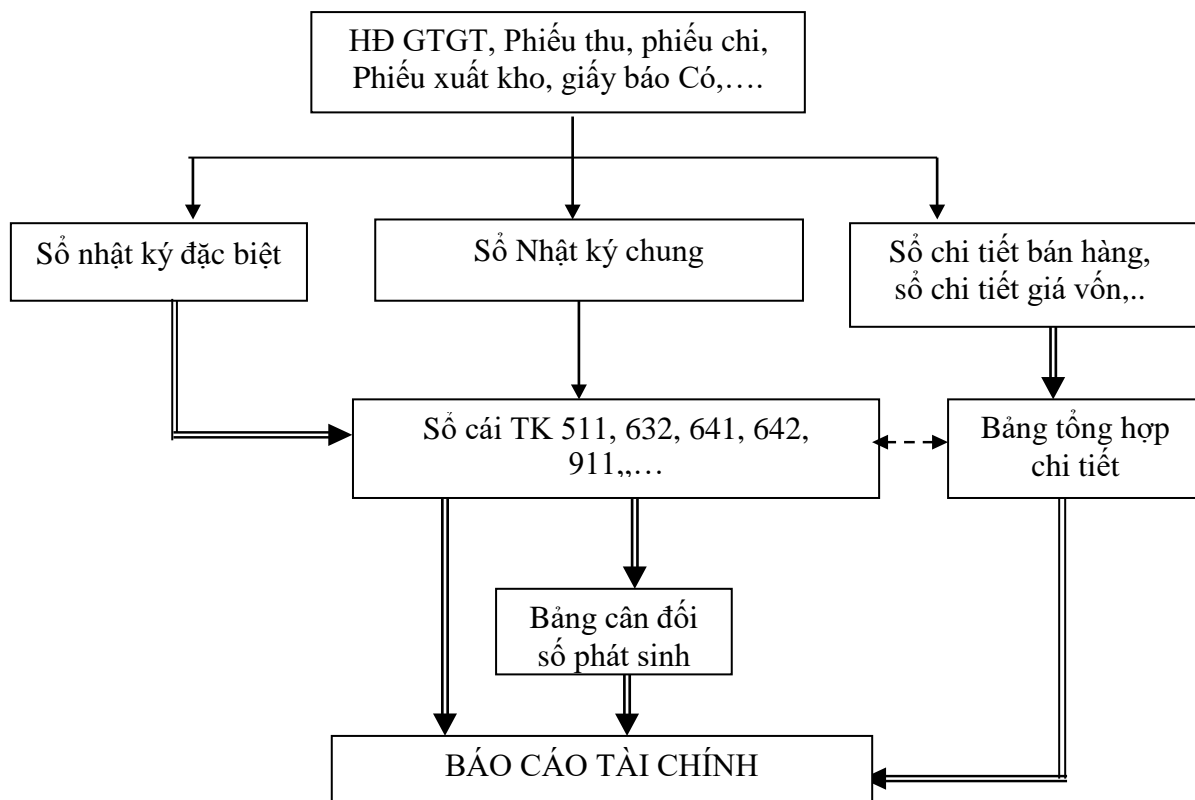
Phương pháp hạch toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh được khái quát qua **sơ đồ 1.10** như sau:



1.3. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán

❖ **Hình thức kế toán Nhật ký chung**

Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú

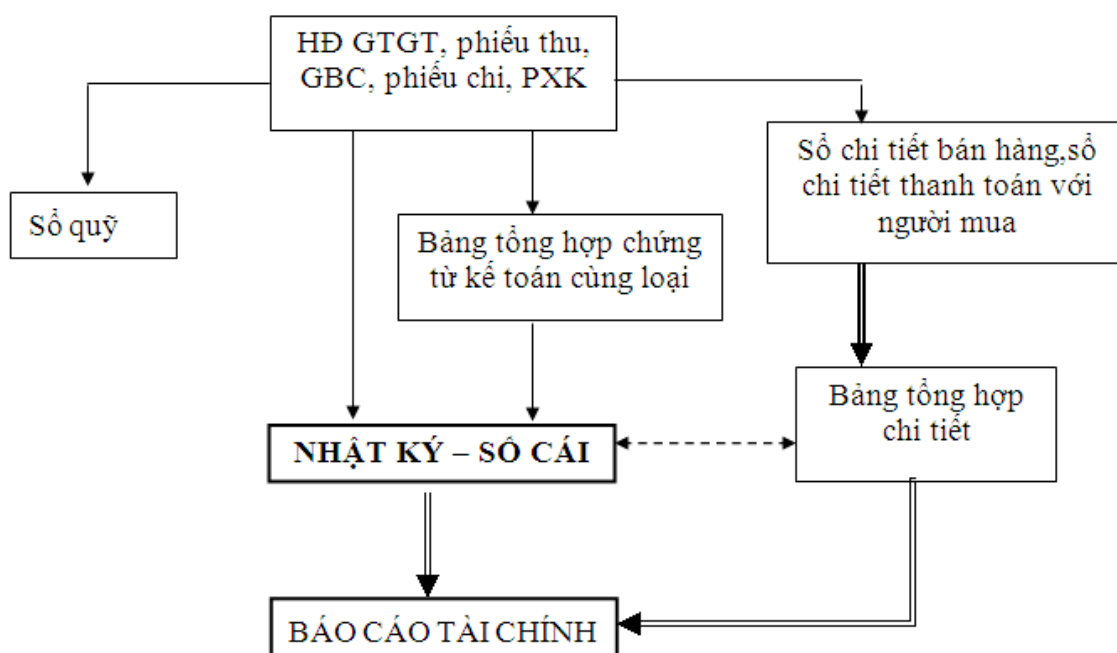
- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi

sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung thì kế toán ghi các sổ chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

❖ Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái



Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái

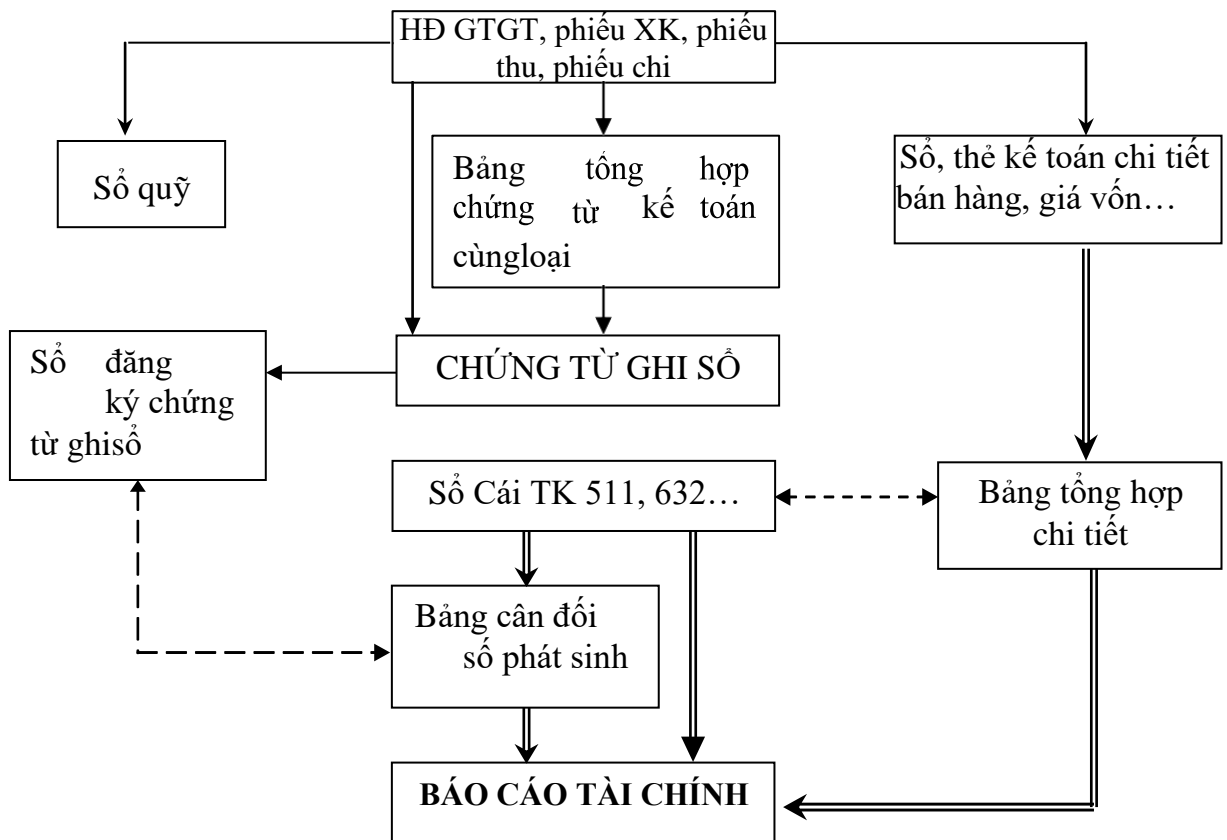
- Ghichú**
- Ghi hàng ngày
 - ⇒ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
 - ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu ở cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng.

❖ Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Chứng từ - ghi sổ



Ghichú



Ghi hàng ngày



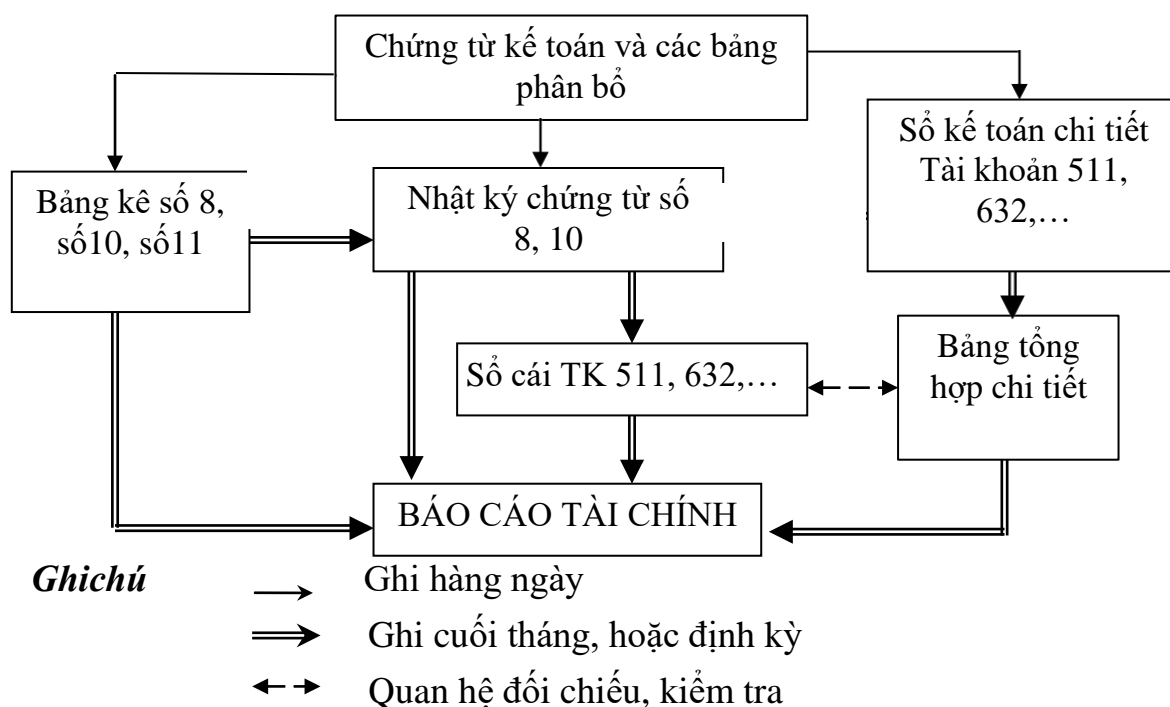
Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

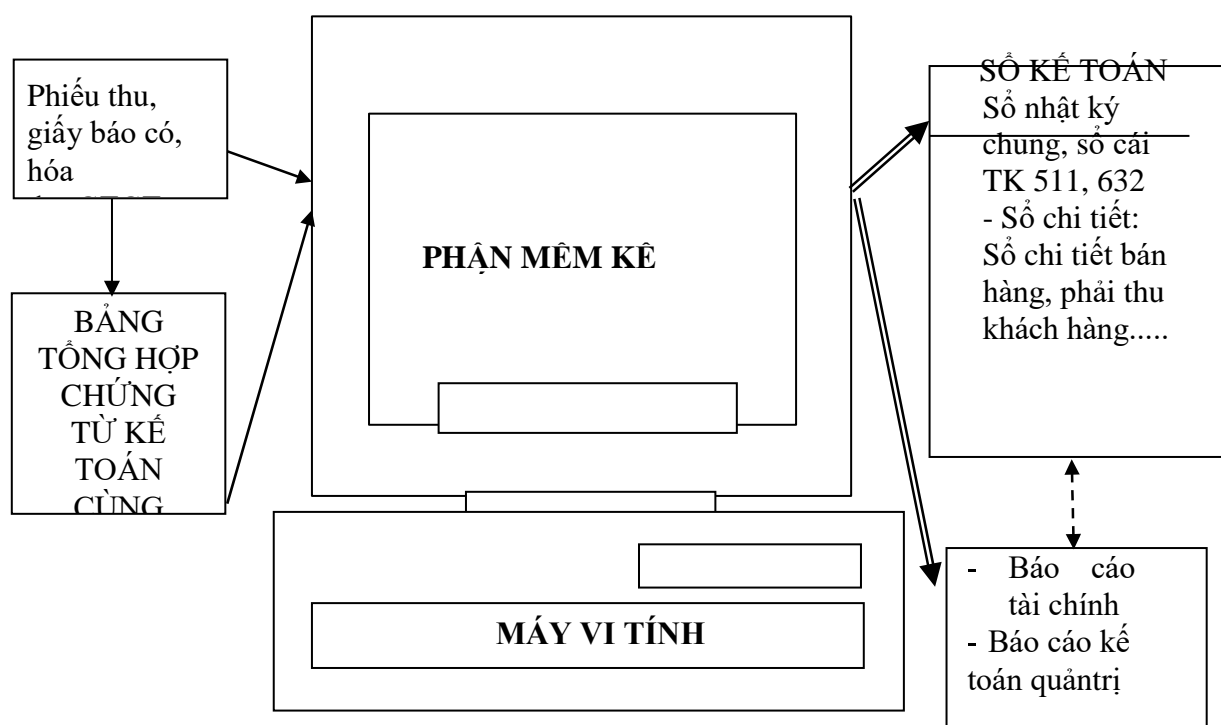
❖ Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ

Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu – chi phí theo hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ



Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào các Sổ Cái. Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng, căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh.

❖ Hình thức kế toán trên máy vi tính

Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính.

- Ghi chú:**
- Nhập số liệu hàng ngày
 - ➔ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
 - ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Cuối tháng, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU****2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu****2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (Khách sạn Mercure Hải Phòng) thành lập và bắt đầu đi vào xây dựng từ năm 2009 theo Giấy phép kinh doanh số: 0200988891, do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Với chức năng kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và với năng lực và điều kiện tài chính hiện có, chúng tôi cùng với các thành viên liên doanh Nhật Bản là CÔNG TY GLOBAL HOSPITALITY CORPORATION Pte Ltd (GHC) đang cùng triển khai thực hiện dự án trọng điểm nhất tại trung tâm Tp.Hải Phòng – dự án SHP PLAZA tại số 12 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng với quy mô 28 tầng nổi và 02 tầng hầm được thiết kế bởi Công ty kiến trúc hàng đầu đến từ Nhật Bản – Công ty TNHH FUJINAMI.

Liên kết trực tiếp với tập đoàn Accor kinh doanh ngành khách sạn đứng thứ 2 trên thế giới thành lập khách sạn Mercure Hải Phòng. Sau khi hoàn thành giai đoạn xây dựng và hoàn thiện, Khách sạn đã chính thức đi vào hoạt động kinh doanh ngày 25/01/2018.

• Thuận lợi

- Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của ban giám đốc và các công ty hợp tác.
- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ, năng động, có thời gian công tác lâu năm, có tinh thần đoàn kết năng động sáng tạo và ý thức trách nhiệm trong công việc.
- Công ty đã khai thác, tận dụng lợi thế của mình để tăng nguồn vốn của mình. Công ty luôn gương mẫu và ưu tiên hàng đầu trong việc nộp các khoản

thuế, phí, lệ phí cho Ngân sách nhà nước và thu nhập ổn định cho công nhân viên.

- Chính vì thế đã tạo ra uy tín và được khách hàng đánh giá rất cao.

• **Khó khăn**

- Ngay từ ngày đầu thành lập công ty đã bị ảnh hưởng của suy thoái nền kinh tế trong và ngoài nước khiến công ty gặp khó khăn trong việc phát triển khách hàng.

- Trên địa bàn có rất nhiều doanh nghiệp cùng kinh doanh trong lĩnh vực này, do đó đối thủ cạnh tranh tương đối lớn đòi hỏi công ty cần làm tốt công tác thị trường và dịch vụ chăm sóc khách hàng để thu hút khách hàng.

Trong giai đoạn hiện nay Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên công ty luôn cố gắng nỗ lực khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
41000	Xây dựng nhà các loại	N
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	N
42200	Xây dựng công trình công ích	N
42900	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	N
43300	Hoàn thiện công trình xây dựng	N
4632	Bán buôn thực phẩm	N
46530	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	N
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	N
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	N

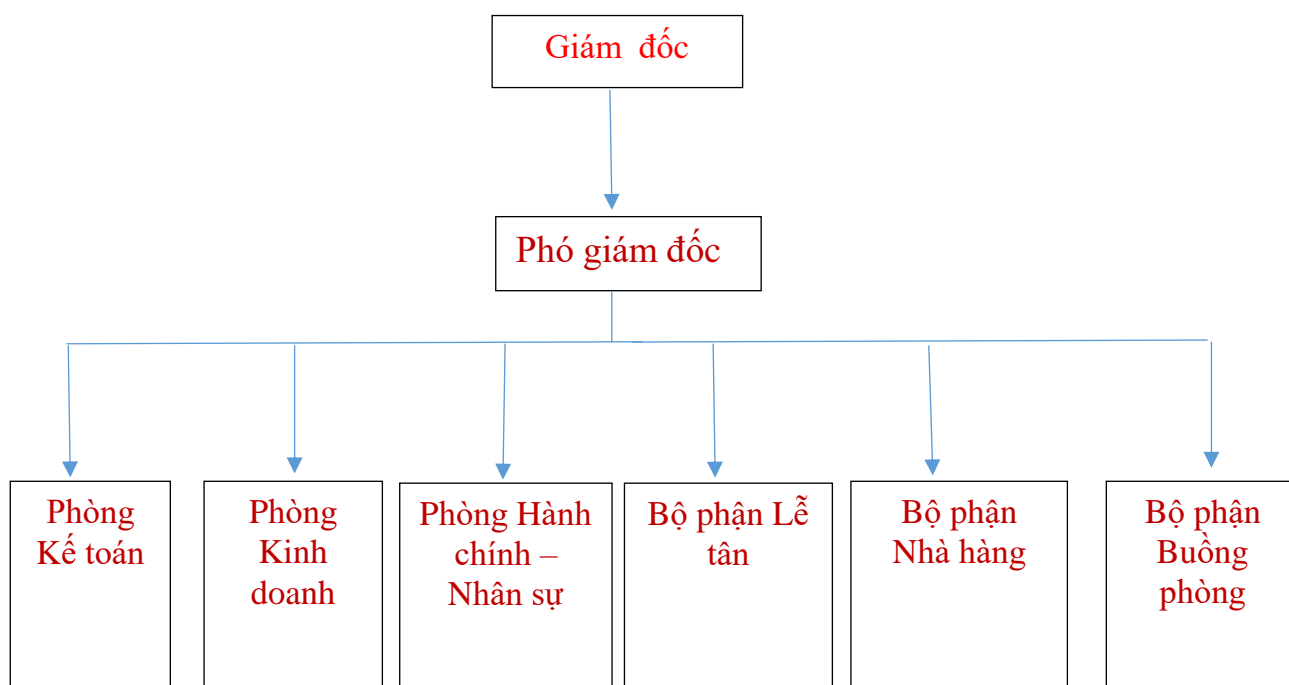
Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	N
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	N
5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	N
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	N
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	N
5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống	N
5914	Hoạt động chiếu phim	N
68100	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	N
70200	Hoạt động tư vấn quản lý	N
73100	Quảng cáo	N
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	N
82300	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	N
93110	Hoạt động của các cơ sở thể thao	N
93120	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	N

Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
93290	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	N
96100	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	N

2.1.3 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý công ty

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp tạo nên sự thống nhất nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp. Đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra giám sát chỉ đạo và nâng cao hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp đã thiết lập một bộ máy quản lý gọn nhẹ nhất.

Dưới đây là mô hình tổ chức Khách sạn:



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

Giám đốc:

- Giám Đốc công ty là người đại diện pháp nhân của công ty. Có quyền điều hành cao nhất trong công ty. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề sản xuất kinh doanh của công ty

- Phê duyệt các kế hoạch sản xuất, đầu tư trang thiết bị, đào tạo, tổ chức bộ máy quản lý điều hành, nội quy lao động, các quy chế trả lương, thưởng và các quy định khác

- Quyết định về tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty.

- Tổ chức thực hiện những kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.

Phó giám đốc:

Là người chịu trách nhiệm trước giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty. Điều hành hoạt động của công ty theo kế hoạch được giao. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về quản lý về toàn bộ tài sản, lao động vật tư, tiền vốn, đảm bảo an ninh trật tự an toàn lao động cho toàn công ty, làm tốt công tác đối nội đối ngoại, không ngừng chăm lo đến đời sống của người lao động.

Phòng Kế toán:

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp lệnh kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trong hoạt động tài chính kế toán của công ty.

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán linh hoạt, gọn nhẹ làm việc có hiệu quả trong phạm vi toàn công ty phù hợp với mô hình tổ chức kinh doanh.

- Theo dõi, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách trung thực, đầy đủ, kịp thời trong quá trình hoạt động kinh doanh. Tính toán và trích nộp đầy đủ các khoản nộp ngân sách, thanh toán đúng hạn các khoản vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả...

- Tổng hợp các số liệu báo cáo tài chính, cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng theo chế độ quy định.

- Phân tích hoạt động kinh tế nhằm đánh giá đúng đắn tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Tổ chức quản lý, lưu trữ, giữ gìn các bí mật, tài liệu kế toán.

Phòng Kinh doanh:

- Tham mưu về lĩnh vực kinh doanh và quan hệ quốc tế với mục tiêu tăng cường hợp tác kinh doanh phục vụ phát triển mở rộng công ty.

- Thu thập số liệu và thông tin từ các kênh phân phối trên thị trường để phát hiện ra các vấn đề, từ đó đưa ra các giải pháp kịp thời để tăng doanh số bán ra cho công ty.

- Tìm kiếm đối tác, nguồn khách hàng mới cho công ty, thiết lập mối quan hệ với bạn hàng trong và ngoài nước.

- Tìm hiểu nhu cầu của thị trường, dự báo tình hình thị trường để đề xuất những kế hoạch, cùng Ban giám đốc đưa ra những chiến lược thích hợp cho từng thời kỳ.

Phòng Hành chính – Nhân sự:

- Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty.

- Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.

- Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của giám đốc công ty.

Trưởng bộ phận lễ tân: Phụ trách việc đặt và trả phòng cho khách. Đảm bảo sự hài lòng của khách hàng khi đến sử dụng dịch vụ của Khách sạn.

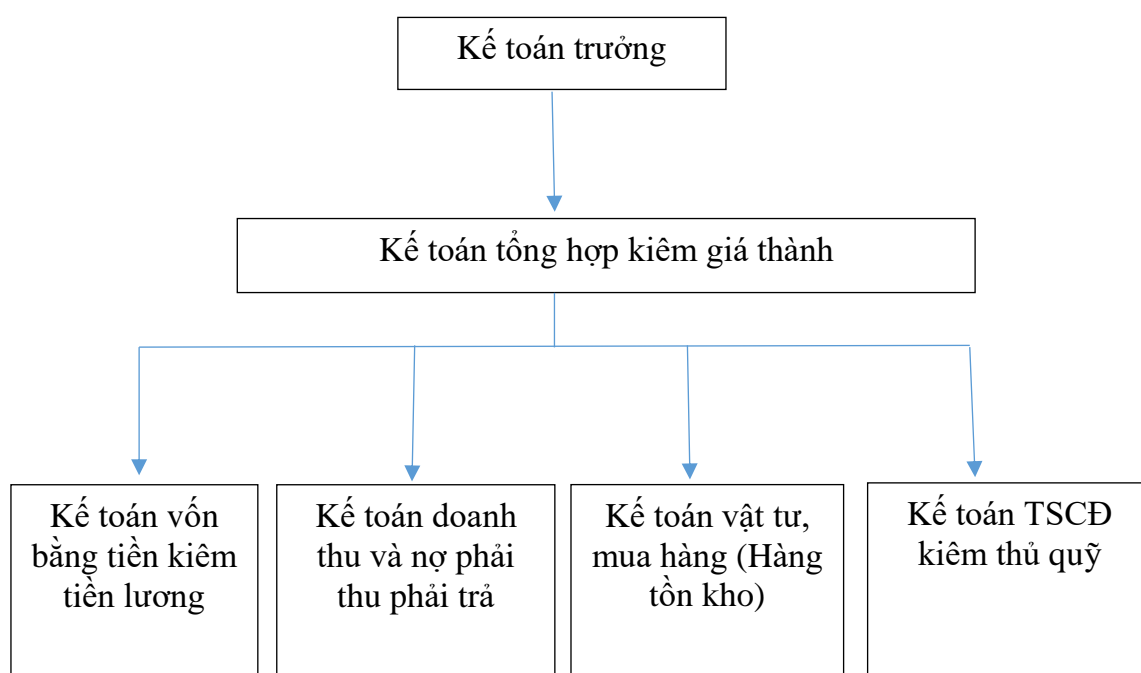
Bộ phận Nhà hàng: Kết hợp với trưởng bộ phận lễ tân đảm bảo sự hài lòng của khách khi đến sử dụng dịch vụ của Khách sạn và phát triển mảng bán đồ ăn – thức ăn của Công ty.

Bộ phận Buồng phòng: Phụ trách dọn dẹp phòng, trang trí toàn bộ Khách sạn, đảm bảo vệ sinh và không gian cho khách sạn luôn đẹp và sạch sẽ.

2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

Bộ máy kế toán của Công ty là tập hợp những cán bộ công nhân viên kế toán cùng những trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật tính toán để thực hiện toàn bộ công tác kế toán của Công ty. Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung. Phòng kế toán công ty có chức năng tham mưu cho Ban giám đốc tổ chức triển khai toàn bộ công tác tài chính, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, đồng thời kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động kinh tế tài chính của công ty theo đúng pháp luật. Phòng kế toán của công ty bao gồm 4 người gồm kế toán trưởng, kế toán hàng hóa, kế toán tổng hợp và thủ quỹ.



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

*Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

+ **Kế toán trưởng:**

- Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính cho Giám đốc điều hành.
 - Tham mưu giúp việc cho giám đốc, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê thông tin, tài chính của công ty.
 - Tổ chức công tác và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý.
 - Tổ chức hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc ghi chép tính toán, phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và các hoạt động kinh tế về tài chính của công ty.
 - Trực tiếp làm công tác kế toán tổng hợp và điều hành nhiệm vụ trong phòng.
 - Ký duyệt các tài liệu kế toán, có quyền từ chối không ký duyệt vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp không phù hợp với chế độ quy định.
 - Được tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.
 - Báo cáo, thống kê tình hình tài chính một cách nhanh chóng, kịp thời cho ban giám đốc theo tháng, quý, năm hoặc có thể đột xuất.
 - Lập các báo cáo theo quy định: Báo cáo thuế, tờ khai thuế, báo cáo tài chính, các báo cáo theo yêu cầu của quản lý,....
- + Kế toán tổng hợp kiêm giá thành:**
- Xử lý và tổng hợp số liệu kế toán từ các phần hành; hướng dẫn và quản lý chung
 - Thực hiện các bút toán ghi sổ tổng hợp cuối tháng
 - Hoàn tất các báo cáo của công ty hàng tháng; quyết toán các hợp đồng còn lại.
 - Theo dõi các khoản chi phí với định mức của kế hoạch chi phí, đề xuất các trường hợp vượt quá định mức

- Phân tích biến động của các chi phí, đề xuất các biện pháp quản lý chi phí, tài sản
- Kiểm tra, theo dõi các loại hợp đồng, đảm bảo hạch toán đầy đủ các chi phí theo đúng nguyên tắc
- Kiểm soát giá cả, dịch vụ hàng hóa, yêu cầu tổ mua hàng hoặc bộ phận liên quan giải trình nếu có sai sót hoặc sự cố
- Kiểm tra quy trình, thủ tục nhập – xuất của nhân viên cấp dưới
- Theo dõi báo cáo vật tư, đối chiếu với báo cáo kiểm kê kho hàng tháng, phụ trách kiểm kê hàng hóa, vật liệu định kỳ
- Hạch toán và phân bổ giá vốn chi phí hợp lý
- Xác định giá vốn phân theo các nhóm dịch vụ thích hợp
- Lập và phân tích giá thành sản phẩm
- Làm việc trực tiếp với cơ quan thuế, ngân hàng liên quan đến quyết toán công trình
- ***Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán tiền lương:***
 - Theo dõi vốn bằng tiền như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay
 - Theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định
 - Tính lương và các khoản trích theo lương cho người lao động, thanh toán số lương phải trả cho từng người theo quy định.
- + ***Kế toán doanh thu và nợ phải thu, phải trả:***
 - Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ.
 - Theo dõi các khoản chi phí phát sinh đến hoạt động vận tải và tính giá thành dịch vụ vận tải trong năm.
 - Lập phương án xử lý các trường hợp công nợ khó đòi bằng các nghiệp vụ chuyên môn.
 - Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ.
 - Hỗ trợ báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty.

+ **Kế toán TSCĐ kiêm thủ quỹ:**

- Thực hiện lập hồ sơ theo dõi tình hình tăng giảm TSCĐ.
- Tính khấu hao TSCĐ hàng tháng.
- Tham gia tiến hành kiểm kê TSCĐ vào cuối năm tài chính.
- Thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty
- Tự động kiểm kê đối chiếu quỹ hàng ngày, quản lý toàn bộ tiền mặt trong két sắt của công ty
- Chịu trách nhiệm lưu giữ chứng từ thu chi tiền
- Kiểm tra số tiền. nội dung. ngày tháng lập trên Phiếu thu, Phiếu chi với chứng từ gốc.
- Kiểm tra số tiền thu vào hoặc chi ra cho chính xác để nhập hoặc xuất quỹ tiền mặt
- Đảm bảo số dư tồn quỹ phục vụ kinh doanh và chi trả lương cho nhân viên bằng việc thông báo kịp thời số dư tồn quỹ cho kế tổng hợp.

2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.

- Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Chế độ kế toán áp dụng: theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Quyết định số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

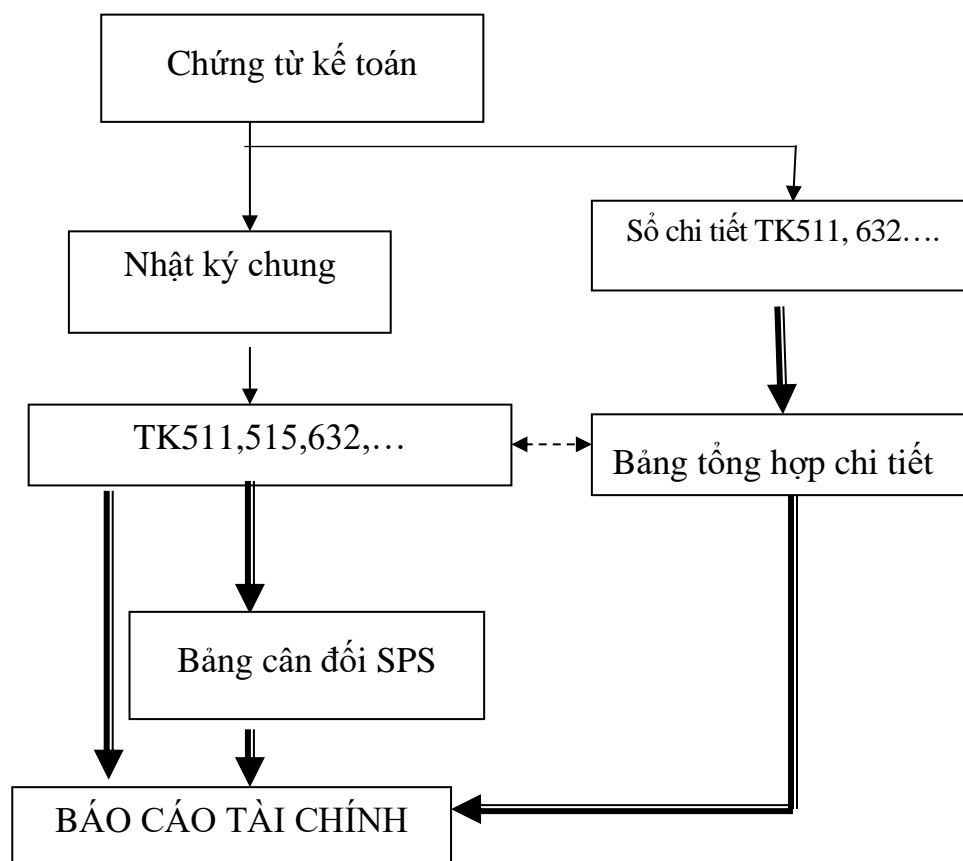
2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái các tài khoản.
- Các sổ kế toán chi tiết.
- Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật kí chung.

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - > Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 2.3. Sơ đồ trình tự kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

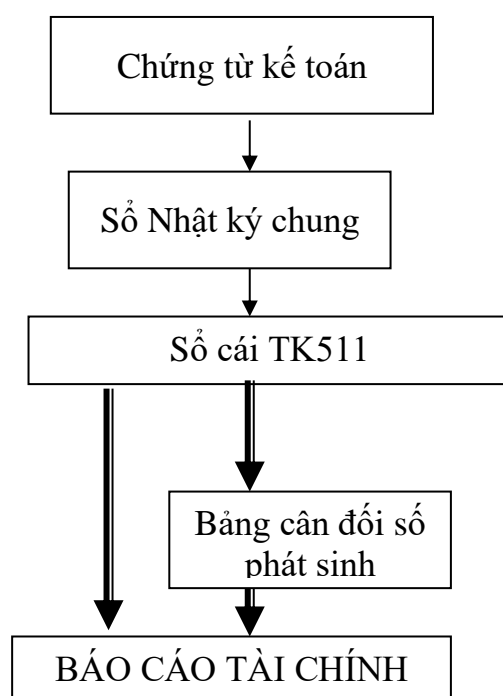
Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung, sổ, thẻ kế toán chi tiết, từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi chép các sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, căn cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

- ❖ Chứng từ sử dụng:
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...
 - + Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán,...
- ❖ Tài khoản sử dụng:
 - + TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
 - + TK liên quan khác: TK 111, TK 112, TK 131, TK 3331...
- ❖ Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 511
- ❖ Phương pháp hạch toán:



- Ghi chú:**
- Ghi hàng ngày
 - ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - - - - -> Đối chiếu

Sơ đồ 2.4. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Ví dụ 1: Ngày 18/05/2018, theo hóa đơn GTGT số 0000802 Cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho gia đình anh Hoàng Văn Bách từ ngày 14/05 đến ngày 17/05, giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% 727.273 đồng/phòng/đêm, tổng giá thanh toán bao gồm cả VAT 10% là 6.400.000đồng, đã thanh toán bằng tiền mặt.

Ví dụ 2: Ngày 01/06/2018, theo hóa đơn GTGT số 0000941 cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS trong tháng 5/2018 (14 lượt phòng thường có giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% 727.273 đồng/phòng/đêm, 12 lượt phòng VIP giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là: 1.833.333 đồng/phòng/đêm), tổng giá thanh toán bao gồm cả VAT 10% là 35.400.000đồng, chưa thu được tiền.

Ví dụ 3: Ngày 12/06/2018, theo hóa đơn GTGT số 0001012 cung cấp dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty thương mại Song Vân từ ngày 07/06 đến ngày 11/06, giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% 690.909 đồng/phòng/đêm, tổng giá thanh toán bao gồm cả VAT 10% là 7.600.000đồng, bằng chuyển khoản.

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: HM/17P			
Ngày 18 tháng 05 năm 2018		Số: 0000802			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU					
Mã số thuế: 0200988891					
Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng					
Điện thoại: 02253 240 999					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Anh Hoàng Văn Bách					
Tên đơn vị: Khách lẻ					
Mã số thuế: <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>					
Địa chỉ: Đại Lộ Hồ Chí Minh, TP. Hải Dương					
Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tiền phòng nghỉ	đêm	8	727.273	5.818.182
Cộng tiền hàng					5.818.182
Thuế GTGT : 10%					Tiền thuế GTGT 581.818
Tổng cộng tiền thanh toán					6.400.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn .					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.2: Phiếu thu

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số 01 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 18 tháng 05 năm 2018

Quyển số: 12
Số: 41/05

Họ và tên người nộp tiền : Anh Hoàng Văn Bách

Địa chỉ:..... Đại Lộ Hồ Chí Minh, TP. Hải Dương

Lý do chi:.....Thu tiền phòng của Anh Hoàng Văn Bách...

Số tiền :..... 6.400.000.....(Viết bằng chữ): Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn.....

Kèm theo:.....01.....Chứng từ gốc.....HĐGTGT 0000802.....

Ngày 18 tháng 05 năm 2018.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền(Viết bằng chữ): Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn .

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số:															
Liên 3: Nội bộ		01GTKT3/001															
Ngày 01 tháng 06 năm 2018		Ký hiệu: HM/17P															
		Số: 0000941															
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BẮT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU																	
Mã số thuế: 0200988891																	
Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng																	
Điện thoại: 02253 240 999																	
Số tài khoản:																	
Họ tên người mua hàng:																	
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc tế QAS																	
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>				0	1	0	0	8	6	1	2	6	5				
0	1	0	0	8	6	1	2	6	5								
Địa chỉ: số 196 Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội																	
Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....																	
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền												
1	2	3	4	5	6=5x4												
1	Tiền phòng nghỉ tháng 5	Đêm	14	727.273	10.181.822												
2	Tiền phòng nghỉ tháng 5	đêm	12	1.833.333	21.999.996												
Cộng tiền hàng					32.181.818												
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT		3.218.182													
Tổng cộng tiền thanh toán					35.400.000												
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn .																	
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)													
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																	

Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tiền phòng nghỉ	đêm	10	690.909	6.909.091
Cộng tiền hàng					6.909.091
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		690.909
Tổng cộng tiền thanh toán					7.600.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn .					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ
Ngày 12 tháng 06 năm 2018

Mẫu số:
01GTKT3/001
Ký hiệu: HM/17P
Số: **0001012**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU**
Mã số thuế: 0200988891
Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
Điện thoại: 02253 240 999
Số tài khoản:


Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty Thương mại Song Vân
Mã số thuế:

0	1	0	0	5	6	0	2	1	5	-	-	-	-
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Địa chỉ: số 314 Hoàng hoa Thám – Ba Đình, - Hà Nội
Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....

Biểu số 2.5: Giấy báo có ngân hàng

 NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng	GIẤY BÁO CÓ Ngày: 12/06/2018	Số: 501 Mã GDV: HUONGDTQT Mã KH: 594256 Số GD: 1857685
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU Mã số thuế: 0200988891		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CỐ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi CỐ: 102010000995988		
Số tiền bằng số: 7.600.000		
Số tiền bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn./		
Nội dung: ## Công ty thương mại Song Vân thanh toán tiền phòng##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	
18/05	HD802 PT41/05	18/05	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Anh Hoàng Văn Bách	111 511 333	6.400.000	5.818.182 581.818
			..			
01/06	HD941	01/06	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	131 511 333	35.400.000	32.181.818 3.218.182
			...			
12/06	HD1012 BC501	12/06	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty thương mại Song Vân	112 511 333	7.600.000	6.909.091 690.909
			...			
05/12	PC 10/12	05/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	2.940.000 294.000	3.234.000
			...			
05/12	PC 10/12	05/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	2.940.000 294.000	3.234.000
			...			
10/12	PC 30/12 HD1141	10/12	Chi Thiết kế và in ấn áp phích quảng cáo cho nhà hàng	642 133 111	8.800.000 880.000	9.680.000
			...			
			Cộng		262.436.119.104	262.436.119.104

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.7 : Trích sổ cái tài khoản 511

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngõ Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Đơn vị: Đồng Việt Nam

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
				
18/05	HD802 PT41/05	18/05	CC dịch vụ phòng nghỉ cho Anh Hoàng Văn Bách	111		5.818.182
			..			
01/06	HD941	01/06	CC dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	131		32.181.818
			...			
12/06	HD1012 BC501	12/06	CC dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty thương mại Song Vân	... 112		6.909.091
...		
31/21	PKT15	31/21	Kết chuyển doanh thu 2018	911	31.257.854.250	
			Cộng phát sinh năm		31.257.854.250	31.257.854.250

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Chi phí hoạt động kinh doanh khách sạn tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu bao gồm:

- ✓ Tiền lương của nhân viên buồng phòng
- ✓ Chi phí tiền điện, tiền nước
- ✓ Chi phí thiết bị buồng phòng không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là tài sản cố định như: Giường, đệm, điều hòa...
- ✓ Khấu hao nhà của vật kiến trúc
- ✓ Chi phí khác như: Chi phí hoa đặt phòng, xà phòng, nước uống miễn phí...

Đối với chi phí phát sinh tại nhà hàng nhà hàng bao gồm:

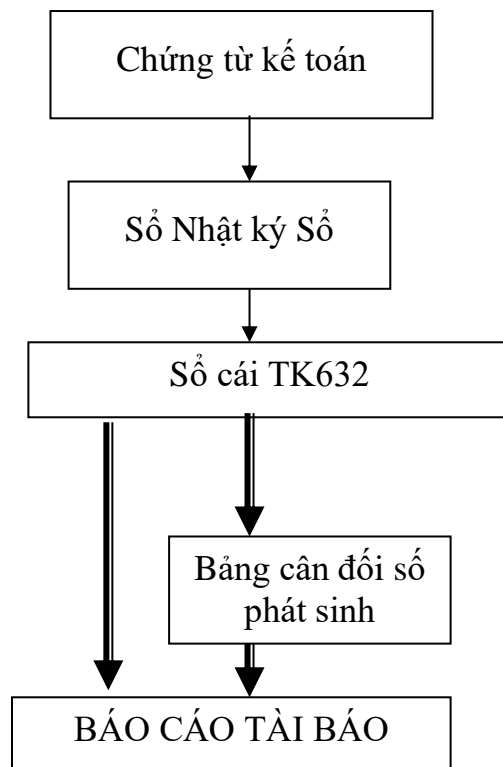
- ✓ Tiền nguyên liệu mua về chế biến
- ✓ Chi phí nhân viên phục vụ
- ✓ Chi phí công cụ dụng cụ như: nồi tiêu, xong, chảo...
- ✓ Khấu hao tài sản cố định
- ✓ Chi phí khác

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu tập hợp chi phí dịch vụ cho toàn doanh nghiệp. Chi phí về nguyên vật liệu như: xà phòng, kem đánh răng, hoa để phòng.... sẽ được tập hợp vào TK 621; tiền lương và các khoản trích theo lương của nhân viên buồng phòng được tập hợp vào tài khoản 622; các khoản chi phí như: chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí tiền điện, tiền nước ... được tập hợp vào TK 627. Cuối năm các khoản chi phí này được kết chuyển sang TK 154 để tính giá thành dịch vụ toàn công ty. Giá thành được tính vào cuối năm theo công thức:

Giá thành dịch vụ buồng phòng, ăn uống = Chi phí vận tải phát sinh trong kỳ

- ❖ Chứng từ sử dụng:
 - + Phiếu xuất kho
 - + Phiếu kế toán
 - + Các chứng từ khác có liên quan

- ❖ Tài khoản sử dụng:
 - + Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán
- ❖ Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 632
- ❖ Phương pháp hạch toán hạch toán:



- Ghi chú:**
- Ghi hàng ngày
 - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.5. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán giá vốn tại Công ty.

Ví dụ 4: Ví dụ minh họa về tập hợp chi phí tính giá thành năm 2018:

Các chi phí phát sinh liên quan tập hợp được trong năm 2018, bao gồm:

+ Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:	6.154.811.659 đồng.
+ Chi phí nhân công trực tiếp:	8.458.235.204 đồng.
+ Chi phí sản xuất chung:	11.956.129.250 đồng.
Tổng chi phí = Tổng giá thành:	26.569.176.113 đồng.

Biểu số 2.8: Phiếu kế toán

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 13

Ngày 31/12/2018

Nội dung	TK		Số tiền
	Nợ	Có	
Kết chuyển chi phí NVL trực tiếp	154	621	6.154.811.659
Kết chuyển chi phí Nhân công trực tiếp	154	622	8.458.235.204
Kết chuyển chi phí sản xuất chung	154	627	11.956.129.250
Cộng			26.569.176.113

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.9: Phiếu kế toán

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 14

Ngày 31/12/2018

Nội dung	TK		Số tiền
	Nợ	Có	
Kết chuyển giá thành dịch vụ năm 2018	632	154	26.569.176.113
Cộng			26.569.176.113

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.10: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2018

Đơn vị: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
...	
18/05	HD802 PT41/05	18/05	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Anh Hoàng Văn Bách	111 511 333	6.400.000	5.818.182 581.818
			..			
01/06	HD941	01/06	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	131 511 333	35.400.000	32.181.818 3.218.182
			...			
05/12	PC 10/12	05/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	2.940.000 294.000	3.234.000
			...			
10/12	PC 30/12 HĐ1141	10/12	Chi Thiết kế và in ấn áp phích quảng cáo cho nhà hàng	642 133 111	8.800.000 880.000	9.680.000
			..			
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển chi phí tính giá thành dịch vụ 2018	154 621 622 627	26.569.176.113	6.154.811.659 8.458.235.204 11.956.129.250
31/12	PKT14	31/12	Kết chuyển giá thành dịch vụ 2018	632 154	26.569.176.113	26.569.176.113
			...			
			Cộng		262.436.119.104	262.436.119.104

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.11: Sổ cái TK 632

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu : 632

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
31/12	PKT13	31/12	Giá thành dịch vụ 2018	154	26.569.176.113	
31/12	PKT14	31/12	Kết chuyển giá vốn xác định kết quả KD năm 2018	911		26.569.176.113
			Cộng phát sinh		26.569.176.113	26.569.176.113
			Số dư cuối năm			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

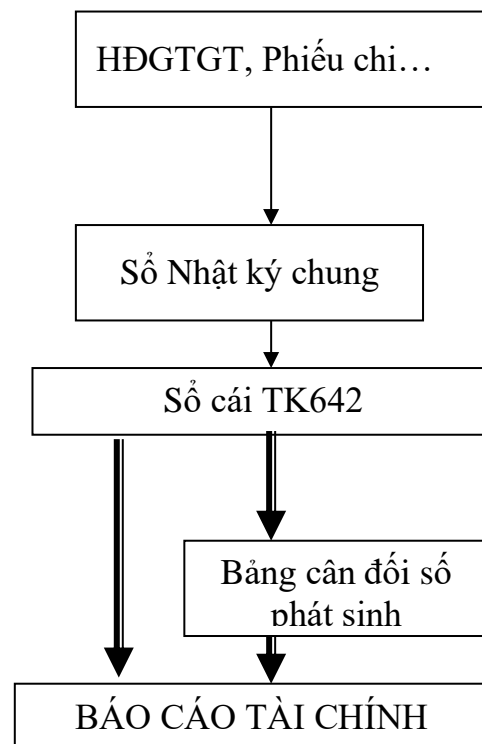
Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.

- ❖ Chứng từ sử dụng:
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Phiếu chi, ủy nhiệm chi...
 - + Bảng thanh toán lương
 - + Bảng tính và phân bổ khấu hao
- ❖ Tài khoản sử dụng:
 - + Tài khoản 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp
- ❖ Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK642
- ❖ Phương pháp hạch toán:



- Ghi chú:**
- Ghi hàng ngày
 - ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.6. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán chi phí QLDN tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Ví dụ 5: Ngày 05 tháng 12, Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu chi tiền văn phòng phẩm, tổng số tiền là 2.750.000 đồng.

Biểu số 2.12: Hóa đơn giá trị gia tăng

HOÁ ĐƠN		Mã số: 01 TKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/17P			
Liên 2: Giao khách hàng		0000952			
Ngày 05 tháng 12 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: Công ty sách và dụng cụ trường học Nam Cường					
Địa chỉ: 31 Phan Bội Châu – Hồng Bàng - Hải Phòng.....					
Số tài khoản:					
Điện thoại:MS thuế					
		0	2		
		0	0		
		9	1		
		5	0		
		3	5		
		-	-		
		-	-		
Họ tên người mua hàng: Đỗ Văn Thành.....					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....					
Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng					
Số tài khoản: 102010000995988 Vietinbank Hai Phong					
Hình thức thanh toán: TM		MS:			
		0	2		
		0	1		
		3	0		
		0	0		
		8	4		
		6	-		
		-	-		
		-	-		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Giấy in A4	Gram	30	60.000	1.800.000
2	Gim rập	Cái	8	15.000	120.000
3	Cặp 3 dây	Cái	20	21.000	420.000
4	Bút bi	Hộp	10	60.000	600.000
Cộng tiền hàng:					2.940.000
Thuế GTGT: 10 %					Tiền thuế GTGT: 294.000
Tổng cộng tiền thanh toán					3.234.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu hai trăm ba mươi tư ngàn đồng chẵn/.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.13: Phiếu chi

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 05 tháng 12 năm 2018

Quyển số: 12
Số: **10/12**

Họ và tên người nhận tiền : Nguyễn Hải Hà.....

Địa chỉ:..... Phòng Kế Toán.....

Lý do chi:.....Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm.....

Số tiền :..... 3.234.000.....(Viết bằng chữ): *Ba triệu hai trăm ba mươi tư ngàn đồng chẵn././*.....

Kèm theo:.....01.....Chứng từ gốc.....HĐGTGT **0000952**.....

Ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền(Viết bằng chữ): *Ba triệu hai trăm ba mươi tư ngàn đồng chẵn././*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc,đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

Ví dụ 6: Ngày 10 tháng 12, Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu công ty chi tiền làm áp phích quảng cáo tổng số tiền bao gồm cả VAT 10% là 9.680.000 đồng.

Biểu số 2.14: Hóa đơn giá trị gia tăng

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01 TKT3/001															
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/18P															
Liên 2: Giao khách hàng			0001141															
Ngày 10 tháng 12 năm 2018																		
Đơn vị bán hàng: Công ty Truyền thông Đa phương tiện DCA																		
Địa chỉ: 124 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền - Hải Phòng.....																		
Số tài khoản:																		
Điện thoại:MS thuế																		
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> </tr> </table>						0	2	0	0	6	1	0	0	1	5	-	-	-
0	2	0	0	6	1	0	0	1	5	-	-	-						
Họ tên người mua hàng: Đỗ Văn Thành.....																		
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.....																		
Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng																		
Số tài khoản: 102010000995988 Vietinbank Hai Phong																		
Hình thức thanh toán: TM MS:																		
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> </tr> </table>						0	2	0	1	3	0	0	8	4	6	-	-	-
0	2	0	1	3	0	0	8	4	6	-	-	-						
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền													
A	B	C	1	2	3=1x2													
1	Thiết kế và in ấn áp phích quảng cáo cho nhà hàng	cái	110	80.000	8.800.000													
<i>Cộng tiền hàng:</i>					8.800.000													
<i>Thuế GTGT: 10 %</i>					<i>Tiền thuế GTGT: 880.000</i>													
Tổng cộng tiền thanh toán					9.680.000													
<i>Số tiền viết bằng chữ: Chín triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn/.</i>																		
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)														
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																		

Biểu số 2.15: Phiếu chi

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 10 tháng 12 năm 2018

Quyển số: 12
Số: **30/12**

Họ và tên người nhận tiền : Nguyễn Hồng Đăng.....

Địa chỉ:..... Phòng hành chính.....

Lý do chi:.....Thanh toán tiền Thiết kế và in ấn áp phích quảng cáo cho nhà hàng
.....

Số tiền :..... 9.680.000.....(Viết bằng chữ): *Chín triệu sáu trăm tám mươi
ngàn đồng chẵn /*.....

Kèm theo:.....01.....Chứng từ gốc.....HĐGTGT **0001141**.....

Ngày 10 tháng 12 năm 2018.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền(Viết bằng chữ): *Chín triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn.*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chungCÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải PhòngMẫu số S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2018

Đơn vị: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
18/05	HD802 PT41/05	18/05	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Anh Hoàng Văn Bách	111 511 333	6.400.000	5.818.182 581.818
			..			
01/06	HD941	01/06	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	131 511 333	35.400.000	32.181.818 3.218.182
			...			
05/12	PC 10/12	05/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	2.940.000 294.000	3.234.000
			...			
10/12	PC 30/12 HĐ1141	10/12	Chi tiền thiết kế và in ấn áp phích quảng cáo cho nhà hàng	642 133 111	8.800.000 880.000	9.680.000
			...			
31/12	PKT15	31/12	Kết chuyển doanh thu	511 515 911	31.257.854.250 31.548.697	31.289.402.947
31/13	PKT16	31/12	Kết chuyển: - Giá vốn - Chi phí QLDN - Chi phí HĐTC	911 632 642 635	30.174.802.938	26.569.176.113 3.056.872.144 548.754.681
			...			
			Cộng		262.436.119.104	262.436.119.104

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.17. Trích sổ cái TK642

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á
Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: **Chi phí quản lý doanh nghiệp**Số hiệu: **642**

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
05/12	PC 10/12	05/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	2.940.000	
...
10/12	PC30/12 HĐ1141	10/12	Thanh toán tiền Thiết kế và in ấn áp phích quảng cáo cho nhà hàng	111	8.800.000	
...
15/12	PC35/12	15/12	Thanh toán tiền nước	111	856.342	
			..			
31/12	PKT16	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý DN 2018	911		3.056.872.144
			Cộng số phát sinh		3.056.872.144	3.056.872.144
			Số dư cuối năm			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

2.2.4. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

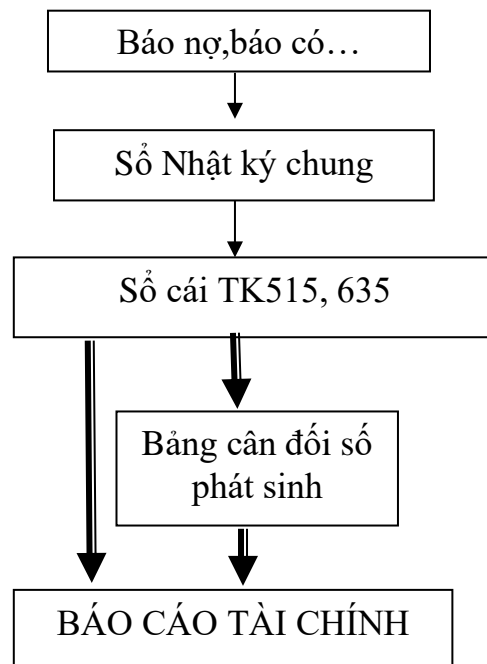
❖ Chứng từ sử dụng

Phiếu thu, giấy báo có, báo nợ, giấy báo lãi của ngân hàng, sổ phụ hoặc các chứng từ thông báo TK của ngân hàng. Các chứng từ khác có liên quan.

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 515- Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 635- Chi phí hoạt động tài chính
- Và các TK liên quan

❖ Phương pháp hạch toán.



Ghi chú:

—————→ Ghi hàng ngày

—————→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.7. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty

Ví dụ 7: Ngày 31 tháng 12 năm 2018, công ty Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu nhận giấy báo có số 891 về lãi từ ngân hàng Vietinbank chi nhánh Hải Phòng số tiền 41.259đồng.

Căn cứ vào giấy báo có và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 112: 41.259

Có TK 515: 41.259

Ví dụ 8: Ngày 31 tháng 12 năm 2018, công ty trả tiền lãi vay cho ngân hàng Vietinbank chi nhánh Hải Phòng, số tiền 24.356.247đồng, bằng chuyển khoản.


Căn cứ vào Giấy báo Nợ số 852 và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 635: 24.356.247


Có TK 112: 24.356.247

Từ giấy báo có, báo nợ trên kế toán ghi vào sổ nhật ký chung, căn cứ vào sổ nhật ký chung ghi vào sổ cái TK515, 635.

Biểu số 2.18: Giấy báo có

 VietinBank NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng	GIẤY BÁO CÓ Ngày: 31/12/2018	Số: 891
		Mã GDV: HUONGDTQT Mã KH: 594256 Số GD: 1857685
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU Mã số thuế: 0200988891		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau: Số tài khoản ghi CÓ : 102010000995988 Số tiền bằng số: 41.259 Số tiền bằng chữ: Bốn mươi một nghìn hai trăm năm chín đồng chẵn./ Nội dung: ## LÃI NHẬP GỐC ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

Biểu số 2.19: Giấy báo nợ của ngân hàng Công thương

 NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng	GIẤY BÁO NỢ Ngày: 31/12/2018	Số: 852 Mã GDV: HUONGDTQT Mã KH: 594256 Số GD: 1854547
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU Mã số thuế: 0200988891		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ: 102010000995988		
Số tiền bằng số: 24.356.247		
Số tiền bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, ba trăm năm sáu nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng chẵn./		
Nội dung: ## TRẢ LÃI VAY ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

Biểu số 2.20: Trích sổ Nhật ký chungCÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải PhòngMẫu số S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2018

Đơn vị: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			...			
18/05	HD802 PT41/05	18/05	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Anh Hoàng Văn Bách	111 511 333	6.400.000	5.818.182 581.818
			..			
01/06	HD941	01/06	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	131 511 333	35.400.000	32.181.818 3.218.182
			...			
05/12	PC 10/12	05/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	2.940.000 294.000	3.234.000
			...			
31/12	BC891	31/12	Tiền lãi được hưởng	112 515	41.259	41.259
			...			
31/12	BN852	31/12	Chi trả lãi vay	635 112	24.356.247	24.356.247
			..			
31/12	PKT14	31/12	Kết chuyển giá thành dịch vụ 2018	632 154	26.569.176.113	26.569.176.113
31/12	PKT15	31/12	Kết chuyển doanh thu	511 515 911	31.257.854.250 31.548.697	31.289.402.947
			...			
			Cộng		262.436.119.104	262.436.119.104

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.21. Trích sổ cái TK 515

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu : 515

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
					
30/11	BC801	30/11	Ngân hàng Vietinbank nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn	112		34.218
			...			
31/12	BC891	31/12	Ngân hàng Vietinbank nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn	112		41.259
31/12	BC969	31/12	Thu tiền lãi từ ngân hàng Vietinbank	112		24.217
			...			
31/12	PKT15	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính 2018	911	31.548.697	
			Cộng số phát sinh		31.548.697	31.548.697
			Số dư cuối năm			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.22. Trích sổ cái TK 635

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên TK: Chi phí hoạt động tài chính

Số hiệu : 635

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
			...			
31/10	BN681	31/10	Trả lãi cho ngân hàng Vietinbank	112	23.125.556	
			...			
30/11	BN801	30/11	Trả lãi cho ngân hàng Vietinbank	112	23.215.242	
			...			
31/12	BN852	31/12	Trả lãi cho ngân hàng Vietinbank	112	24.356.247	
			...			
31/12	PKT16	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính 2018	911		548.754.681
			Cộng số phát sinh		548.754.681	548.754.681
			Số dư cuối năm			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.5. Thực trạng kế toán thu nhập và chi phí khác tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Trong năm 2018, không phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu nhập và chi phí khác

2.2.6. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

❖ Chứng từ sử dụng:

+ Phiếu kế toán

❖ Sổ kế toán sử dụng:

+ Sổ cái TK911: “Kết quả kinh doanh”

+ Sổ cái TK 821: “Chi phí thuế TNDN”

+ Sổ cái TK421: “Lợi nhuận chưa phân phối”

❖ **Ví dụ 9:**

- Cuối năm doanh nghiệp thực hiện các bút toán kết chuyển xác định kết quả kinh doanh năm 2018.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ:	31.257.854.250
- Doanh thu hoạt động tài chính:	31.548.697
- Giá vốn bán hàng:	26.569.176.113
- Chi phí hoạt động tài chính:	548.754.681
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	3.056.872.144
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế =	1.114.600.010
- Thuế TNDN phải nộp = $1.114.600.010 * 20\%$	= 222.920.002
- Lợi nhuận sau thuế =	891.680.008

Biểu số 2.23. Phiếu kế toán

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN**Số: 15****Ngày 31 tháng 12 năm 2018**

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	31.257.854.250
2	Kết chuyển doanh thu HĐ tài chính	515	911	31.548.697
	Cộng			31.289.402.947

Người lập*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Biểu số 2.24. Phiếu kế toán**

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN**Số: 16****Ngày 31 tháng 12 năm 2018**

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	26.569.176.113
2	Kết chuyển chi phí QLDN	911	642	3.056.872.144
3	Kết chuyển chi phí HĐ chính	911	635	548.754.681
	Cộng			30.174.802.938

Người lập*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)*

Biểu số 2.25. Phiếu kế toán

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN**Số: 17****Ngày 31 tháng 12 năm 2018**

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thuế TNDN năm 2018	821	3334	222.920.002
	Cộng			222.920.002

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.26. Phiếu kế toán số 22

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN**Số: 18****Ngày 31 tháng 12 năm 2018**

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	222.920.002
	Cộng			222.920.002

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.27. Phiếu kế toán

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN**Số: 19****Ngày 31 tháng 12 năm 2018**

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	911	421	891.680.008
	Cộng			891.680.008

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.28: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2018

Đơn vị: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			...			
18/05	HD802 PT41/05	18/05	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Anh Hoàng Văn Bách	111 511 333	6.400.000	5.818.182 581.818
			..			
01/06	HD941	01/06	CC Dịch vụ phòng nghỉ cho Công ty Cổ phần Quốc tế QAS	131 511 333	35.400.000	32.181.818 3.218.182
			..			
31/12	PKT15	31/12	Kết chuyển doanh thu	511 515 911	31.257.854.250 31.548.697	31.289.402.947
31/13	PKT16	31/12	Kết chuyển: - Giá vốn - Chi phí QLDN - Chi phí HĐTC	911 632 642 635	30.174.802.938	26.569.176.113 3.056.872.144 548.754.681
31/12	PKT17	31/12	Xác định thuế TNDN	821 333	222.920.002	222.920.002
31/12	PKT18	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	222.920.002	222.920.002
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911 421	891.680.008	891.680.008
			Cộng		262.436.119.104	262.436.119.104

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.29. Trích sổ cái TK 911

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
31/12	PKT15	31/12	Kết chuyển doanh thu	511		31.257.854.250
			Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		31.548.697
31/12	PKT16	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	26.569.176.113	
			Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	635	3.056.872.144	
			Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	642	548.754.681	
31/12	PKT18	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	222.920.002	
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	891.680.008	
			Cộng số phát sinh		31.289.402.947	31.289.402.947
			Số dư cuối năm			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.30. Trích sổ cái TK 421

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			521.338.547
			Số phát sinh			
			...			
31/12	PKT19	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	911		891.680.008
			Cộng số phát sinh		521.338.547	891.680.008
			Số dư cuối năm			891.680.008

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU****3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu**

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu đã đạt được những ưu điểm song cũng còn tồn tại một số nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế, khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm**- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty trong thời kỳ hiện nay.

+ Nhận sự trong phòng kế toán được sắp xếp hợp lý, phân công nhiệm vụ rõ ràng; mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát toàn bộ công tác kế toán của công ty.

- Về việc tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính:

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình

luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Về hệ thống tài khoản kế toán: Hệ thống tài khoản kế toán do Bộ tài chính ban hành theo TT số 200/TT – BTC được công ty áp dụng đầy đủ, việc mở các tài khoản chi tiết cũng rất hợp lý và khoa học.

+ Về hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức “Nhật ký chung”. Hình thức kế toán này có ưu điểm đơn giản, dễ áp dụng, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian và định khoản.

– ***Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:***

+ Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty được áp dụng đúng theo chế độ kế toán ban hành theo thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán liên quan như chuẩn mực kế toán số 14 về doanh thu và thu nhập khác, chuẩn mực số 17 về thuế thu nhập doanh nghiệp....

+ Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.

+ Về tổ chức kế toán chi phí: Các chi phí phát sinh được công ty ghi chép một cách đầy đủ, chính xác; giúp công ty quản lý chặt chẽ được các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh; từ đó đưa ra những biện pháp điều chỉnh chi phí một cách hợp lý để tăng lợi nhuận của công ty.

+ Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình kinh doanh của công ty.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu còn bộc lộ những hạn chế sau:

❖ Về hệ thống sổ sách kế toán:

Hệ thống sổ sách của công ty còn thiếu và sơ sài, chưa theo dõi chi tiết các loại hoạt động của doanh nghiệp, cụ thể:

+ Công ty không lập sổ chi tiết tài khoản 511, 632 nên khó theo dõi được doanh thu, giá vốn của từng hoạt động của công ty.

+ Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được công ty theo dõi chung vào TK 642 nên chưa phản ánh đúng bản chất nội dung chi phí.

+ Công ty không lập sổ chi tiết tài khoản 642 theo yếu tố chi phí nên khó theo dõi được các yếu tố chi phí phát sinh trong kỳ, từ đó công tác quản lý chi phí quản lý doanh nghiệp chưa hiệu quả.

❖ Về công tác ghi chép sổ sách kế toán:

Công tác kế toán tại đơn vị vẫn được thực hiện một cách thủ công, tiến hành bằng tay mặc dù có sự hỗ trợ của Excel nhưng việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ còn chậm, dễ gặp phải những sai sót, giảm hiệu quả của công việc.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu như sau:

Kiến nghị 1: Hoàn thiện hệ thống sổ chi tiết về doanh thu, giá vốn

Việc công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu không mở sổ chi tiết bán hàng và giá vốn nên không xác định được lãi gộp đối với từng loại hình

kinh doanh dịch vụ làm cho khó khăn trong công tác điều hành, quản lý kinh doanh.

Để phục vụ cho công tác hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh công ty nên mở sổ chi tiết bán hàng, giá vốn cho từng hoạt động kinh doanh dịch vụ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp của từng dịch vụ giúp cho các nhà quản trị thấy được tình hình kinh doanh của từng dịch vụ. Từ đó sẽ giúp các nhà quản lý doanh nghiệp quyết định xem nên mở rộng kinh doanh hoạt động nào, thu hẹp hay ngừng kinh doanh hoạt động nào.

Biểu số 3.1: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.**Đơn vị:** CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU**Địa chỉ:** Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng**Mẫu số S36-DN**

(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài khoản: 632 – Giá vốn hàng bán

Tên sản phẩm, dịch vụ: Dịch vụ nhà hàng

Năm 2018

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi Nợ TK 632				
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra			
						NVL	Nhân công	...	Hàng hóa
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ						
			Số phát sinh trong kỳ						
			...						
28/04/18	PX915	28/04/18	Xuất rượu bán cho khách	156	960.000				960.000
								
			Cộng số phát sinh trong kỳ		6.895.241.323	2.863.345.635	987.625.742	1.054.035.211
			Ghi Có TK...						
			Số dư cuối kỳ						

Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu 3.2 : Sổ chi tiết bán hàng.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SON VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU

Địa chỉ :Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S35-DN

Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm(hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Dịch vụ nhà hàng

Năm: 2018

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5211, 5212, 5213)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			Số phát sinh						
			...						
28/04/18	HĐ1124	28/04/18	Xuất rượu bán cho khách	111	3	480.000	1.440.000		
			...						
			Cộng số phát sinh				9.673.565.655		
			- Doanh thu thuần				9.673.565.655		
			- Giá vốn hàng bán				6.895.241.323		
			- Lãi gộp				2.778.324.332		

- Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm...
Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu 3.3 : Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh từng dịch vụ

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KINH DOANH TỪNG DỊCH VỤ

Năm : 2018

STT	Tên dịch vụ	Doanh thu thuần	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp
1	Dịch vụ nhà hàng	9.673.565.655	6.895.241.323	2.778.324.332
2	Dịch vụ khách sạn	21.584.288.595	19.673.934.790	1.910.353.805
	Cộng	31.257.854.250	26.569.176.113	4.688.678.137

➤ **Kiến nghị 2: Hoàn thiện việc hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Hiện nay chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được công ty theo dõi chung vào TK 642 nên chưa phản ánh đúng bản chất nội dung chi phí.

Do vậy theo em công ty nên mở thêm TK 641 – Chi phí bán hàng để theo dõi riêng các khoản chi phí phát sinh liên quan đến khoản mục này (như: tiền lương bộ phận bán hàng, khấu hao TSCĐ của bộ phận bán hàng, các chi phí dịch vụ mua ngoài khác...)

Biểu 3.4: Mẫu Sổ cái TK 641

Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á
Châu
Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Năm 2018
Tên tài khoản: Chi phí bán hàng
Số hiệu: 641

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
...
10/12	PC30/12 HĐ1141	10/12	Thanh toán tiền Thiết kế và in ấn áp phích quảng cáo cho nhà hàng	111	8.800.000	
...
31/12	BLT12	31/12	Tiền lương phải trả cho nhân viên bán hàng tháng 12	334	50.850.000	
31/12	KHT12	31/12	Khấu hao TSCĐ tháng 12	214	20.674.432	
31/12	PKT16	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng 2018	911		1.264.235.104
			Cộng số phát sinh		1.264.235.104	1.264.235.104
			Số dư cuối năm			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Bên cạnh đó công ty không lập sổ chi tiết tài khoản 642 theo yếu tố chi phí nên khó theo dõi được các yếu tố chi phí phát sinh trong kỳ, từ đó công tác quản lý chi phí quản lý doanh nghiệp chưa hiệu quả.

Để việc theo dõi và quản lý chi phí quản lý doanh nghiệp cũng như chi phí bán hàng được thực hiện tốt thì kế toán công ty nên mở chi tiết tài khoản 641, 642 nhằm theo dõi chi phí phát sinh theo yếu tố và ứng với mỗi yếu tố chi phí là tài khoản được mở chi tiết tương ứng:

✓ **Tài khoản 641** có thể mở chi tiết thành các tài khoản cấp 2 như:

- TK 6411 : Chi phí nhân viên bán hàng
- TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì
- TK 6413: Chi phí dụng cụ, đồ dùng
- TK 6414: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6418 : Chi phí bằng tiền khác

✓ **Tài khoản 642** có thể mở chi tiết thành các tài khoản cấp 2 như:

- TK 6421 : Chi phí nhân viên quản lý
- TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý
- TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng
- TK 6424: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 6425: Thuế, phí và lệ phí
- TK 6426: Chi phí dự phòng
- TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6428 : Chi phí bằng tiền khác

Qua việc mở chi tiết các tài khoản chi phí trên, sẽ giúp cho công ty dễ dàng theo dõi một cách chi tiết các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh theo yếu tố. Từ đó, giúp nhà quản trị có thể thấy được những khoản chi phí nào phát sinh nhiều, vượt quá mức để có thể đưa ra những giải pháp kịp thời để giúp tiết kiệm chi phí một cách hiệu quả, tránh lãng phí, nâng cao lợi nhuận cho công ty.

Biểu số 3.5: Sổ chi tiết TK 641.

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU

Địa chỉ: Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S36-DN

(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài khoản: 641 – chi phí bán hàng

Năm 2018

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi Nợ TK 641					
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra				
						6411	6412	6413	...	6418
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	
			Số phát sinh trong kỳ							
			...							
10/12/18	PC30/12 HĐ1141	10/12/18	Thanh toán tiền Thiết kế và in ấn áp phích quảng cáo cho nhà hàng	111	8.800.000					8.800.000
									
			Cộng số phát sinh							
			Ghi Có TK...							

Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 3.6: Sổ chi tiết TK 642.**Đơn vị:** CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SON VÀ HÓA CHẤT Á CHÂU**Địa chỉ:** Số 12 - Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng**Mẫu số S36-DN**(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**
Tài khoản: 642 – chi phí quản lý doanh nghiệp

Năm 2018

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi Nợ TK 642					
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra				
						6421	6422	6423	...	6428
A	B	C	D	E	1	2	3		4	5
			Số phát sinh trong kỳ							
			...							
05/12/18	PC10/12	05/12/18	Thanh toán tiền mua VPP	111	2.940.000					2.940.000
									
			Cộng số phát sinh							
			Ghi Có TK...							

Sổ này cótrang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:

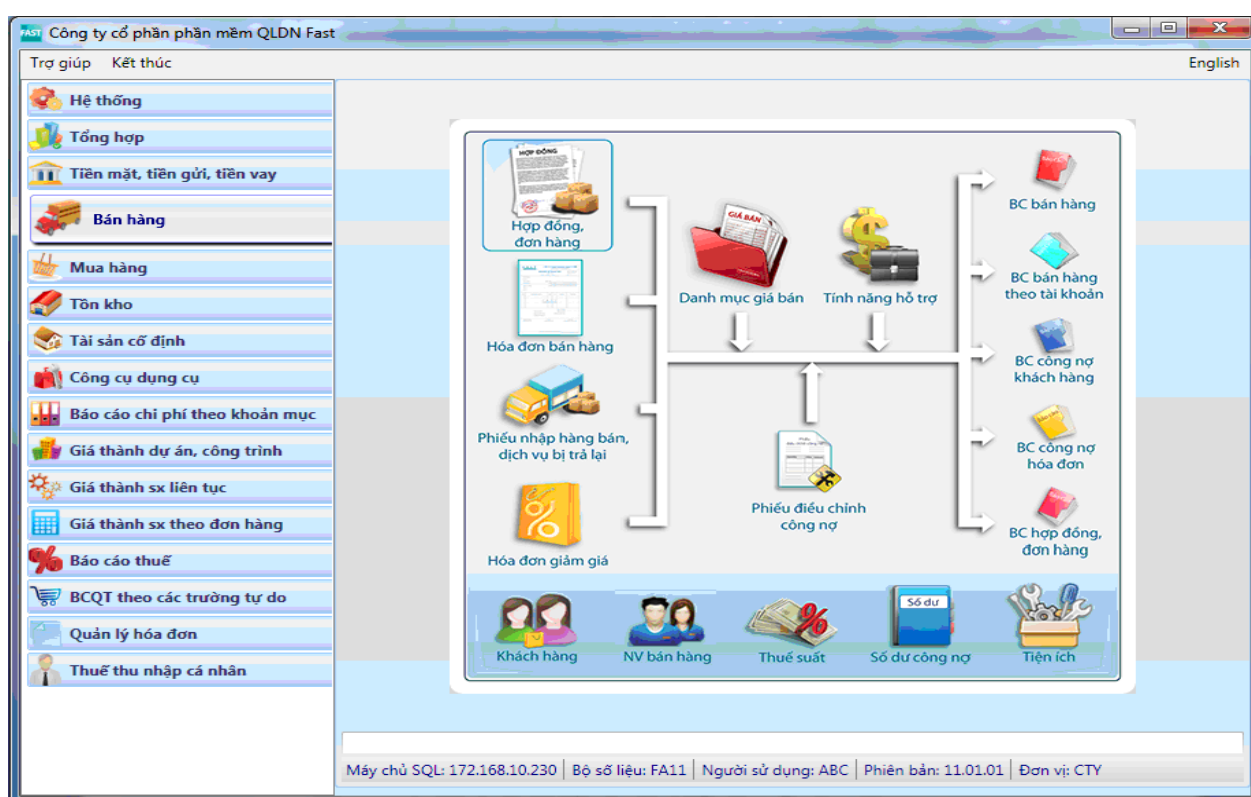
Người ghi sổ
(Ký, họ tên)*Kế toán trưởng*
(Ký, họ tên)Ngày ... tháng ... năm ...
Giám đốc
(Ký, họ tên)

➤ **Kiến nghị 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán.**

Tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart. Công ty cũng có thể đặt hàng với các công ty cung cấp phần mềm để họ viết phần mềm kế toán theo yêu cầu của công ty. Dưới đây là một số phần mềm công ty có thể tham khảo:

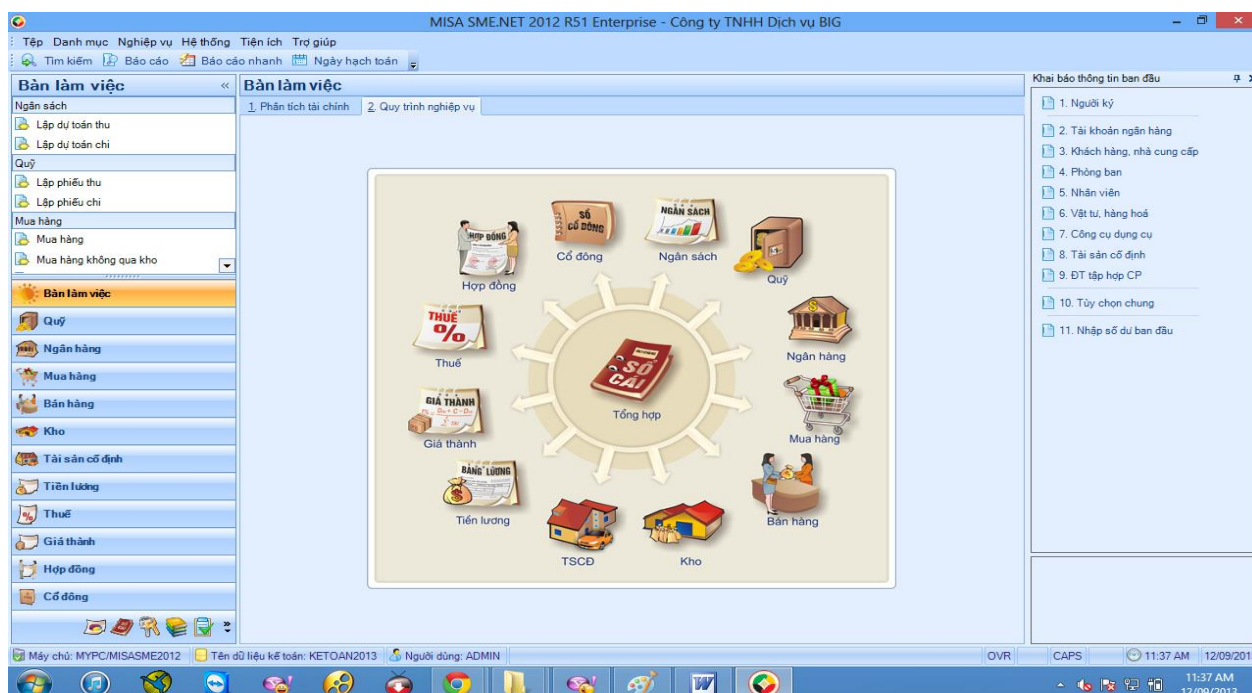
* **Phần mềm kế toán Fast Accounting:** <http://www.fast.com.vn>



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng. Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các

loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

***Phần mềm kế toán MISA : <http://www.misa.com.vn/>**



MISA SME.NET 2018 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2018 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

KẾT LUẬN

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng. Có thể nói, khóa luận đã nêu được ra các vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận, bài viết đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Về thực tiễn, bài viết đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2018).

Về mặt giải pháp, bài viết đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

Vì thời gian thực tập, sự hiểu biết và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Em kính mong các thầy cô chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành tốt bài khóa luận này.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo **ThS. Phạm Văn Tường** để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Sinh viên

Nguyễn Thị Phượng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Phan Đức Dũng (Năm 2006), *Kế toán tài chính*, NXB Thống kê.
2. Thông tư 200/2014/QĐ (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
3. Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (2018) *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Các tài liệu khác trên mạng internet.